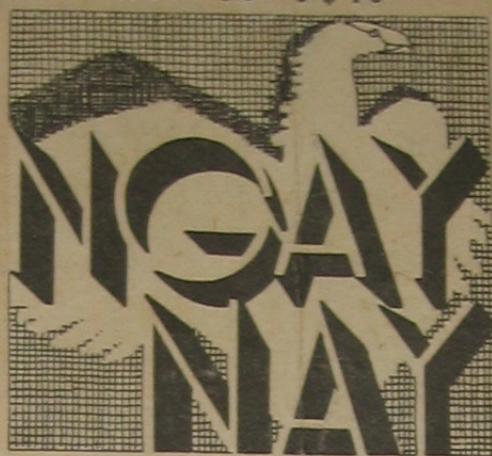


MỌI SỐ 0 \$10

NĂM THỨ NHẤT — SỐ 34

TỜ BÁO CỦA

1. — NGÀY NAY
TRÔNG TÌM



2. — NGÀY NAY TRÀO PHÚNG

Vì nước
vì Cách
nhay
bay

Võ
Trần Khiết

LƯU CHÍ
VĂN HÓA
Số 0563

CHỦ NHẬT 15 NOV. 1936

MỌI NGƯỜI

3. — NGÀY NAY
TIỀU THUYẾT

TUẦN BÁO RA NGÀY CHỦ NHẬT



DỪNG BƯỚC DƯỚI ĐÈO
của Họa-sĩ NGUYỄN CÁT-TƯỜNG



Sữa NESTLÉ
Hiệu con Chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON
BAO THẦU CHO CHÍNH PHỦ PHÁP

ĐỘC QUYỀN BÁN: cho các nhà
thương, các nhà hộ - sinh và
các nhà thương binh, v. v.
Ở TRUNG-KỲ BẮC-KỲ VÀ CAO-MAN



Mai Đê

26 R. DU SUCRE
HANOI



BÙI - DÚC - DẬU

DIRECTEUR COMMERCIAL
de la fabrique de thés "ĐỒNG-LƯƠNG"
PROPRIÉTAIRE
des magasins de Mercerie "ĐÚC-DẬU"

Représentant de Commerce

30, Quai Clémenceau, Hanoi — Tél.: 717

Code National Français

Référence bancaire:
Banque de l'Indochine Hanoi

NHẬN

đứng đại lý đủ các hàng hóa

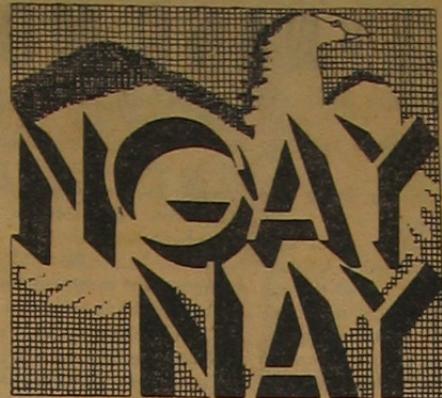
CIRAGE - CRÈME

LION NOIR

Le plus Économique

AGENT GÉNÉRAL:
L. RONDON & C° L.T.A. HANOI

1° TRÔNG



VÀ TÌM

TỰ DO HỘI HỌP VÀ TỰ DO LẬP HỘI

*Ta vẫn có quyền tự do hội họp,
nhưng chưa có quyền tự do lập hội*

VỤ ÁN VŨ-VĂN-AN ĐÃ KẾT LIẾU

Mỗi người bị phạt lấy lệ một quan tiền tây. Nhưng ai nấy chỉ biết rằng họ bị phạt về việc hội họp ở phố Hàng Da không xin phép mà không rõ những điều úy khúc ở trong.

Ai nấy thường tưởng rằng hội họp quá hai mươi người là phạm pháp.

Sự thực không phải như vậy. Chẳng qua ta lầm hội họp với lập hội dấy thôi. Không những ta, cả đến bên Pháp, trước đạo luật 30 tháng 6 năm 1881, họ cũng lầm hai việc ấy.

Hội họp là bất thần tụ họp một số đông người lại để bàn luận về một vấn đề gì.

Lập hội là nhiều người kết ước với nhau theo đuổi một mục đích nhất định, gặp gỡ nhau trong những buổi nhất định để bàn luận về việc hành động chung.

TỰ DO HỘI HỌP

Việc « Vũ-văn-An » là một vụ án về sự hội họp.

Bên Pháp, lẽ tự nhiên là hội họp tự do. Đạo luật chính công nhận sự tự do ấy là đạo luật năm 1881. Hội họp không cần xin phép

ai cả. Điều cốt yếu là cần có hai người đứng khai ở nhà. Đốc lý hay ở tòa công sứ hai mươi bốn giờ trước giờ định hội họp.

Hai người ấy, không cần phải khai rõ mục đích của cuộc hội họp, chỉ việc nói rằng sẽ có một cuộc nói truyện hay một cuộc bàn luận công khai là đủ.

Lúc hội họp, sẽ bầu lên một ủy ban ba người để giữ gìn trật tự và để cấm những bài diễn thuyết trái với ý nghĩa của cuộc hội họp.

Gần đây, ở bên Pháp, một đạo luật năm 1907 bỏ cả việc khai hội họp đi. Thành thử ra dân Pháp hoàn toàn tự do hội họp, miễn là không hội họp ở ngoài đường, ngoài phố.

Ở bên ta, đạo luật 30-6-1881 trên kia đã dem thi hành ở miền Nam ngay từ năm 1881, và sau cùng dem thi hành cả ở ngoài Bắc trong Trung nữa. Thành thử ra ta vẫn được tự do hội họp mà không biết. Ông Phạm-Tá hay ông Vũ-văn-An có thể không xin phép mà mở một cuộc hội họp công khai, chỉ ra khai ở nhà dock là đủ.

Xem đến đây, chắc có người hỏi :

— Vậy làm sao ông An đã bị phạt ?

— Là vì ông Thống-sứ có ra một đạo nghị định cấm những cuộc hội họp có tính cách phá rối cuộc trị an. Quyền ấy ở bên Pháp, các ông quận trưởng cũng có. Song những lệnh cấm như thế, chỉ có giá trị trong một thời gian nhất định hay đối với một cuộc hội họp nhất định mà thôi.

TỰ DO LẬP HỘI

Về việc lập hội, thì ta không còn tự do nữa.

Ở bên Pháp từ năm 1901, ai muốn lập hội không cần phải xin phép, mà cũng không cần phải khai báo với ai hết : lập hội thật là hoàn toàn tự do.

Vậy theo chế độ của đạo luật 1-7-1901 hội bên Pháp có ba thứ :

1-) Hội không khai báo. Nếu mục đích của hội không trái ngược với pháp luật, luân lý thì hội có quyền sống tuy không có quyền mua bán.

2-) Hội có khai báo. Hội sẽ có quyền mua những bất động sản cần cho mục đích của hội, có quyền hầu án ở ngoài tòa.

3-) Hội được nhận là có công ích. Hội có quyền rộng hơn cả, như quyền nhận những tiền quyên.

Còn ở bên ta, trước năm 1933 chế độ về các hội y như chế độ bên Pháp trước năm 1901, nghĩa

là hội quá hai mươi người thì phải xin phép chính phủ. Nếu vi phạm thì sẽ phải ra trước tòa xử.

Nhưng ngày 21-2-1933, có một đạo chỉ dụ định riêng về việc lập hội. Theo chỉ dụ ấy, để lập hội là phải xin phép ông Thống-sứ hay Thống-dốc. Hội được phép rồi, sống it ra là một năm mới có thể có quyền như một hội có khai báo ở bên Pháp... và sau khi được ông Toàn-quyền và hội đồng chính phủ duyệt y.

Đạo chỉ dụ đó không nói gì đến những hội mà hội viên không quá hai mươi người, nhưng giải nghĩa rằng hội là do hai hay nhiều người hơn thành lập lên. Như vậy, thì hội có hai, ba người cũng phải có giấy phép... Nghĩa là đổi với chế độ trước, chế độ của chỉ dụ năm 1933 đáng lẽ phải là một sự tiến bộ, mà sự thực lại hóa ra một sự thoái bộ.

Kết luận, ta không cần phải trình cầu được tự do hội họp, vì sự tự do ấy ta đã có rồi. Có trình cầu, ta chỉ trình cầu dem đạo luật năm 1907 bỏ sự khai báo tuyên hành bên ta mà thôi. Còn về sự lập hội, thì ta cần phải xin bỏ cái chế độ nặng nề buộc hiện thời, không hợp với trình độ tri thức của dân ta nữa.

Hoàng-Đạo

Vì cần đăng ngay bài này nên « Điều tám niêm thứ 7 » hoãn lại kỳ sau.

TỰ DO NGÔN LUẬN
MỞ BÁO QUỐC NGỮ
KHÔNG PHẢI XIN PHÉP
NHƯNG

CHỈ Ở THUỘC ĐỊA THỜI

BÀO Alerté trong Nam vừa rồi
cố nhắc đến một vụ án có
can hệ đến vấn đề ngôn
luận tự do.

Vụ án ấy xảy ra ở bên Madagascar, một thuộc địa Pháp ở nam Phi châu. Một tờ báo chữ Tây, *L'Opinion*, bị đem ra trước tòa trừng trị vì
đã đăng những bài chữ malgache —
là chữ quốc ngữ của thuộc địa ấy —
mà không xin phép chính-phủ.

Vụ án đem sang xét mãi tận tòa
phá án bên Pháp. Tòa phán án đã
xử rằng tờ báo ấy không có tội, vì
tờ chỉ dọ ngày 16-2-1901 bắt các
báo chữ malgache phải xin phép
chính phủ trải với đạo luật ngày
29-7-1881 về sự tự do ngôn luận
đã tuyên hành ở thuộc địa.

Nhân đây, ta có thể tưởng rằng
ở Đông-dương, miền nam hay
miền bắc, ta cũng có quyền mở báo
chữ quốc ngữ không phải xin phép.

Nhưng ta đừng vội lầm. Nếu ở
trong Lục Tỉnh, thuộc địa Pháp, —
các báo chữ quốc ngữ không cần
phải xin phép, ở các nơi khác ở
Đông-dương — đất bảo hộ —
sự xin phép kia vẫn phải có.

Là vì đạo luật năm 1881 có một
diều nói rằng: «đạo luật này thi-
hành cả ở thuộc địa». Vì thế cho
nên tòa phán án đã xử rằng đạo chỉ
dụ Varenne, tuy trái với đạo luật
năm 1881, mà vẫn đủ sức thi hành
ở các đất bảo-hộ Đông-dương.

Còn ở trong Nam, báo quốc ngữ
xuất bản kề không cần phải xin
phép, vì đạo chỉ dụ Doumer năm
1898, trái với đạo luật năm 1881
tuyên hành ở thuộc địa. Nhưng
nếu không xin phép, thì tờ báo
không thể bán ra ngoài Lục Tỉnh
được.

Thật là rắc rối như tơ vò, nhưng
ở bên Đông-dương này, việc gì
cũng rắc rối, nhất là luật pháp.

Vậy một diều cần phải thay đổi,
chính là sự rắc rối ấy. Người Nam
hay người Trung đều là người An-
nam cả, trường chung một pháp chế
cũng dù rồi.

Pháp chế đó, chúng tôi mong là
chế độ tự do ngôn luận, một sự
cần cho dân chúng Việt-Nam như
bát cơm.

Hoàng-Đạo

CẨU Ô

Cần người làm
Cần một thầy giáo, học lực khá,
để dậy cháu, cháu học lớp nhất
trường nhà nước, mỗi ngày đều dậy
2 giờ, từ 7 giờ đến 9 giờ tối ở phố
Giám (Sousur Antoine) số nhà 13, Hanoi.

Hội M. Tôn, Bureau des Entrées,
nhà thương Phủ-doàn, bay đến nhà.

LOẠI SÁCH « NẮNG MỚI »

VĂN HÓA MỚI CHO KHẨP MỌI NGƯỜI

NĂM 1937 sẽ là năm của loại sách
« nắng mới ».

Đặt ra loại sách ấy, chúng tôi
có hai chủ định:

Một là in các thứ sách nói về đủ các
phương diện: khảo cứu, xã-hội, kinh tế,
địa lý, phong sự, v.v., sách làm ra
hay dịch vào ngoại quốc, viết một cách
giản dị và minh bạch để những người
không biết chữ Pháp, không có học mới:
được hấp thụ tư tưởng, văn hóa
mới,

để những người đã có học mới:
có tài liệu để suy xét đến những
vấn đề cần để ý đến trong nước.

Hai là in theo một giá thật hạ, để ai
này cũng có thể mua được, và in cùng
một kiểu có đặc sắc để ai này muốn học,
muốn biết cũng nhận ra ngay là loại sách
« nắng mới ».

Chúng tôi sẽ in sách của những người
trong Tự lực văn đoàn và của những
người khác đương cảm cùi tim với phương
pháp để giải quyết những vấn đề cốt yếu
cho dân nước, muốn có liên lạc mật thiết
với người đọc.

Từ xưa đến nay, những thư xã chỉ cốt
lấy lợi, còn những người có ý trên kia
lẽ loi in sách riêng không mấy người biết
đến, hoặc có lập thư xã thì không đủ tài

lực để cho công cuộc của mình có liên
tiếp, — một điều rất cần — và để quảng
cáo rộng cho sách của mình.

Loại sách « nắng mới » sẽ là cơ quan
diễn vào sự thiến thốn ấy.

Nói tóm lại, về hình thể, loại sách
« nắng mới » là cờ tự hợp những người
muốn truyền bá tư tưởng mới, là cái giây
liên lạc của những người ấy với độc giả.

Về nội dung, loại sách « nắng mới » ra đời
cố đem lại cho dân ta ánh sáng mới, để
người và xã hội ta một ngày mới hơn.

Vì vậy, chúng tôi lấy câu châm ngôn
sau này :

— BIẾT MÌNH, BIẾT NGƯỜI ĐỂ TỰ
CƯU MÌNH.

CÙNG CÁC NHÀ VĂN

Những nhà văn muốn truyền bá tư tưởng
mới cho dân ta, nếu có ý xuất bản trứ
tác của mình, chúng tôi xin sẵn lòng hoan
nhân. Chúng tôi có thể làm cho công
việc của các ông sẽ được nhiều người
biết đến. Chúng tôi chỉ muốn lấy một
chứng cứ: nhân từ P. H. ra đời, số độc
giả báo chí trung bình từ một đến ba
ngàn người tăng lên đến chín nghìn, một
vạn. Số người đọc truyện cũng tăng lên
nhiều ấy.

Từ xưa đến giờ, những sách khô khan

MỘT Ý MỚI

Chúng tôi sắp cho ra một loại sách rẻ tiền
GIA ĐỘC NHẤT 15 XU
GOI LA LOAI SACH

NẮNG MỚI

TƯ LỤC VĂN ĐOÀN

NẮNG MỚI

GIA ĐỘC NHẤT MỘT HÀO RƯƠI

NẮNG MỚI

GIA ĐỘC NHẤT MỘT HÀO RƯƠI

NẮNG MỚI

GIA ĐỘC NHẤT MỘT HÀO RƯƠI

NẮNG MỚI

NHÀ XUẤT BẢN ĐÓINAY

NẮNG MỚI HÚA HẸN NHUNG NGÀY MỚI



(sách khảo-cứu, sách xã-hội...) bán rất
khô. Với loại sách « nắng mới », chúng tôi
mong rằng những sách ấy sẽ bán được
như tiền thuyền. Chúng tôi tưởng đó là
một công cuộc có ích, mà muốn cho nó
kết quả tốt, chúng tôi hoan nghênh hết
thảy những nhà văn có chí.

CÙNG CÁC BẠN ĐỌC

Có nhiều bạn đọc (nhất là về phái phu
nữ) không được học tiếng Pháp. Bấy
lâu nay, các bạn tìm tư tưởng ở trong
truyện, Như vậy chưa đủ. Loại sách « nắng
mới » sẽ hiến các bạn những tư tưởng mới,
học thuật mới, những sách bàn về quyền
lợi, nghĩa vụ của mọi người. Các bạn
không được học cũng sẽ có cơ quan để
tìm hiểu, và đi đến một nền học
thuật chắc chắn.

T. L. V. D.

TÙNG TUẦN LỄ MỘT

Việc xảy ra ở phố Phúc-kiến

Bở là một việc nhỏ, một tin vui
hằng ngày, nhưng có khuôn khổ
lớn. Vì trong vòng một tuần lễ nay,
các báo tây và nam ở Hanoi hằng
tuần và hằng ngày đều có nói đến
việc đó.

Duyên do câu truyện như thế này:
Mấy hàng tôm đồ trước cửa nhà
số 19 phố Phúc-kiến và có dê rác bắn
ở đó rồi chạy. Hai viên cảnh sát
không bắt được họ, liền.., biến phát
người ở trong nhà. Một sinh viên
trường luật (người ở nhà này) chạy
ra phản giải thì bị một người cảnh sát
hỏi thế. Người sinh viên lúc ấy mặc
áo cánh, nên không có thể ngay
trong mình. Thế là viên cảnh sát bảo
rằng ông ta không có thể, rồi nắm
tóc đùi đầu người sinh viên xuống,
lôi ra đường, dây lên xe, điệu ngay
về sở cầm.

Những người chứng kiến và những
người nghe biết câu truyện này đều
lấy làm bất bình.

Ở các nước khác, người cảnh sát
bao giờ cũng bình tĩnh, cũng có lẽ
đó, thản nhiên nhún cho người ta giữ
dùng kỷ luật trong thành phố và yên
tĩnh biện phạt, nếu người ta không y
theo. Người cảnh sát không có phép
được nói giận với ai bao giờ.

Đến ngày nào người ta mới bão
cho một vài cảnh sát ở đây biết những
diều dê hiểu ấy?

Ba ông Tao Thâu
Ninh đã được tha

SAU 10 ngày tuyệt thực và 1
ngày không uống nước, ba ông
Tao, Thâu, Ninh vì sức yếu quá, nên
được ông bồi thẩm ký giấy cho ba
ông về nhà dưỡng bệnh và được tại
ngoại hầu tra...

Các giá vật tăng lên gấp đôi

Vì đồng tiền phạt tăng giá, nhân
dip ấy các hàng buôn lén các giá
hang cao quá, ông Brévié biết trước
cái nạn ấy sẽ xảy ra ở các thuộc địa,
nên ông đã điện sang Đông-dương
một đạo luật lập ra các hội đồng
kiểm soát giá các vật liệu. Tuy vậy,
chỉ có các nhà buôn tát là bán theo
dung giá nhất định, còn các hiệu An-
nam, Khách trù, Án-dô, họ nhân cơ
hội này lén các giá hàng không nhất
định.

MỘT VIỆC CẢI CÁCH VỀ SỰ ĂN UỐNG

MUỐN ĐỦ SỨC TRONG LÚC LÀM VIỆC

Phải ăn mỗi ngày năm bữa



Xưa nay ta vẫn có câu : « phải có thực mới sức được tạo » — nghĩa là phải có ăn mới làm được công việc — dù rõ ràng sự ăn người ta cho là rất cần. Nhưng không ngờ sự ăn lại quan trọng hơn nữa và có ảnh hưởng mật-thiết đến công việc làm, như những cuộc thí nghiệm của các nhà bác học bên Mỹ cho ta biết trong bài này.

Ở bên ta, cái sức làm việc của một người — hoặc làm việc bằng tay hay bằng óc — so với người nước khác rất kém ; có lẽ bởi người mình ăn ít quá. Mà nhiều khi lại không có mà ăn nữa!

Vậy các ông chủ, nếu muốn cho người làm công của mình làm được việc, vừa mau chóng, vừa cẩn thận, thì nên cho họ ăn mỗi ngày năm bữa rõ no. Cái kết quả sẽ trông thấy ngay.

Có phải chúng ta, thường khi về gần buỗi trưa hay về chiều tự nhiên thấy trong người mệt mỏi, cái mệt mỏi làm ta khó chịu và sinh ra gắt gỏng, làm hỏng cả công việc ? Một sự lạ, là nếu ta nghỉ ngơi, ta vẫn thấy mệt. Nhưng nếu ta ăn một chút gì, thì cái mệt mỏi đó biến đâu mất. Vì thực ra, cái mệt mỏi đó là một triệu chứng của sự đói mà thôi.

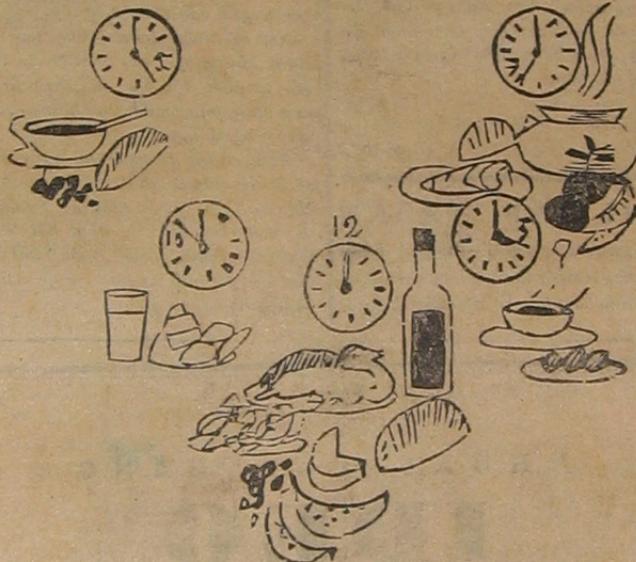
Đó là lời kết luận của hai bác sĩ Haggard và Greenberg, dạy ở trường đại học Yale, là hai bác sĩ xưa nay vẫn nghiên cứu về sự « mệt mỏi trong các công nghệ » (fatigue industrielle). Trái lại với phần nhiều các nhà nghiên cứu khác, hai bác sĩ không chú trọng tới cái phẩm của các thức ăn, mà sự ăn mấy bữa.

Hai nhà bác học Mỹ nói rằng

đối với những người khỏe mạnh, mà thỉnh thoảng thấy mệt mỏi và hay gắt gỏng, ba bữa ăn một ngày không đủ, phải năm bữa hay sáu bữa.

Hai bác sĩ định phá ba điều cốt yếu trong khoa ăn uống mà xưa nay ai cũng công nhận, là :

1.) Chỉ ăn lúc nào đói ; — 2.) Ăn



ngon miệng tức là minh đói ; — 3.) Cần phải để cho dạ dày có thời nghỉ.



SỨC MẠNH VỚI BỮA ĂN

Hai bác sĩ thí nghiệm với 213 người từ 4 đến 40 tuổi, do cái sức mạnh của những người đó trong giờ trong một ngày. Lúc chưa ăn là lúc sức khỏe nhất. Sau một bữa ăn có đủ chất bồi, cái sức ấy rất mạnh trong khoảng một giờ, rồi yếu dần đi, trở về cái ngủ của lúc

ĐA CÓ BẢN

TỐI TĂM TỐI TĂM TỐI TĂM

của Nhật-Linh

GIÁ 0\$25

CÔNG VIỆC VÀ BỮA ĂN

Một loại thí nghiệm nữa thực hành trong các xưởng thợ. Những người làm thí nghiệm là một số thợ làm giày rơm. Cái sức làm của bọn họ kém đi trong nulla giờ cuối cùng buổi làm sáng và buổi làm chiều, là một sự thường, các chủ xưởng vẫn nhận thấy.

Hai bác sĩ thí nghiệm thấy : những thợ chỉ ăn hai bữa, mỗi giờ trung bình làm được 172 đôi giày ; thợ ăn ba bữa, 183 đôi ; còn thợ ăn năm bữa, 191 đôi.

Lại thí nghiệm một lần nữa với 40 người thợ chia làm hai bọn. Bọn thứ nhất ăn ba bữa, và làm mỗi giờ được 183 đôi. Bọn thứ hai cũng ăn ba bữa, nhưng thêm một cốc sữa và một chiếc bánh ngọt lúc 10 giờ và 4 giờ, làm mỗi giờ được 193 đôi.

KẾT LUẬN

Như vậy, thi ăn ba bữa một ngày là sai lầm. Nhưng có phải là nhà bác học Mỹ bảo nên ăn rất nhiều (sur alimentation) không ? Không phải, vì ăn nhiều bữa không cứ là ăn nhiều. Một người ăn năm hay sáu bữa một ngày không chắc chắn là ăn nhiều hơn một người ăn một ngày ba bữa rất no nê. Vâ lại, các thầy thuốc vẫn hay khuyên những người mà bộ tiêu hóa yếu nên ăn nhiều bữa ăn nhẹ. Có điều người ta không biết từ trước đến giờ, rằng ăn nhiều bữa đối với người khỏe mạnh cũng rất tốt.

Nếu đem thực hành cái cách ăn uống mới này, thi phải cải cách cuộc sinh hoạt xã-hội, xưa nay vẫn theo lối ăn ba bữa. Nhưng những sự khó khăn không phải là không vượt qua được.

Các cuộc thí nghiệm của hai bác sĩ tỏ ra một cách rõ ràng rằng nếu các ông chủ xưởng chẳng hạn, cho thợ ăn thêm một bữa nhẹ vào khoảng 10 và 4 giờ, họ không thiệt gì. Vì sự phiền vè bữa ăn đó đã có sự tăng việc làm của các thợ kéo lại.

(Review of review, New-York)

BÊN DƯ ỜNG THIỀN LÔ II

dã có bản
LOẠI LÁ MẠ
— 0\$25 —

XÃ GIAO

PHÉP XỬ THẾ (1)

XVII

PHỤC SỨC

(Tiếp theo)

Mũ : claque bằng lụa đen hay bằng sa tanh mờ.

Khăn quàng : dài hay vuông, bằng lụa trắng.

Pardessus : đen cài chéo (croisé) ; hoặc cape có « ro-ve » lụa.

Smoking : dùng ban đêm.

Áo : đen, một khuy, cài giữa, không nên dùng lối cài chéo (croisé) ; ro-ve lụa, túi không có nắp.

Quần : cùng thứ vải với áo, gấu không vén ; có nẹp bài bên.

Gilet : cài giữa hay cài chéo, cùng thứ hàng với áo ; hay cài giữa, bằng thứ lụa của « ro-ve » áo ; hay cài giữa, bằng vải piqué trắng.

Sơ-mi : ngực là cứng, cổ tay cũng là cứng.

Cò cồn : thường là cò bẻ góc (col cassé). Nhưng có thể dùng cò gấp đôi (col rabattu) là bóng, cò vê trê trung hồn.

Ca-vát, mũi xoa : nơ đen ; mũi xoa bằng vải phin.

Bit-tail : cũng như của habit.

Giây : cũng như của habit ; nhưng mũi chắp, có đường khâu.

Bit-tail tuy : cũng như habit.

Mũ : da đen.

Khăn quàng cũng như habit.

Pardessus : đen, cài chéo (croisé).

Spencer : có thể dùng ban ngày và ban đêm.

Áo : trắng, khuy trắng (khuy đen rất que màu).

Quần : cũng như smoking.

Nơ : đen.

Gilet : thường là gilet già, may liền với áo.

Sơ-mi, giây, v. v... cũng như smoking.

Costume de thé : (tức là veston habillé) mặc ban ngày.

Áo : đen, kiểu veston, hai khuy, cài giữa hay cài chéo, viền (hay không viền thi hồn, cũng như jaquette).

Quần, ca-vát, giây, v. v... cũng như jaquette.

Bộ costume de thé gọi thế là vì những người lịch sự thường dùng để đi dự những cuộc dùng trà buổi chiều hồi năm giờ (thé de cinq heures, nguyên tục của nước Anh). Nhưng người ta sử dụng jaquette lùng lùng và có vỗ già, nên cũng dùng bộ áo đó thay vào. Tiếng gọi costume de thé hơi kỳ quặc. Chính phải gọi là veston habillé mới đúng, vì không những bộ áo ấy dùng để dự tiệc trà, còn dùng để đi thăm viếng những nơi long trọng, hoặc để đi lễ tết, hoặc để đi chơi buổi chiều, đi xem đua ngựa, v. v...

Cách dùng những Áo phục
Pyjama — Robe de chambre :

CON DƯỜNG HẠNH PHÚC

CHUYÊN CHÚ (Concentration)

NHỜ có sự chuyên chú mà người ta trở nên những bức đại tài, những bức vĩ nhân. Chuyên chú nghĩa là có thể dồn tất cả sức linh thẩn vào một điểm, không để cho ngoài vật làm distract triết được. Ta lấy một cái kính hiển vi dồn lấy ánh nắng, bao nhiêu tia sáng bị kính dồn vào một điểm nhỏ, nếu đặt điểm sáng đó vào một tờ giấy, tờ giấy tắt cháy. Nếu linh thẩn ta đều chăm chú vào một việc gì, nên dù súc để tim thấy ánh sáng, thấy chân lý. Bất cứ vấn đề gì cũng chỉ biết chuyên chú là giải quyết được.

Nếu ta muốn thành công, noi tới được những bậc cao nhất trong xã hội, ta phải tập dồn hết tư-lưỡng, cảm tình, lòng muôn, ý chí vào một việc gì định làm.

Muốn có thể chuyên chú được một cách dễ dàng, phải có luyện tập. Nhưng luyện tập ra làm sao ? Luyện tập trong bao lâu ? — Phải bắt đầu luyện tập ngay, xuôi ngày, bắt cứ làm việc gì, bắt cứ nghĩ ý gì, cũng phải chuyên chú để cho quen.

Chuyên chú tức là chú ý (attention) nhưng chuyên vào một việc, một ý nghĩ, v.v... (attention centralisée) vì ta có thể một lúc chú ý đến nhiều việc (attention épargnée).

Muôn cho sự chuyên chú hoàn thành và có kết quả, ta phải chuyên chú thật lâu, cho đến cùng, và rất kiên tâm.

Trước hết tập chuyên chú vào những việc nhỏ rồi sẽ chuyên chú vào việc lớn

Nếu ta làm một bút thô kẽ những người theo đuổi một công nghiệp gì, ta sẽ thấy 97 phần trăm ở một địa vị rất soái, chỉ ba phần trăm là hiện đạt. Tại sao 97 phần kia kém cỏi ? — Không phải vì may rủi, vì số phận, chính vì những người đó không biết theo vê-sinh, không biết chuyên chú. Tại làm sao không biết chuyên chú ? — Tại họ thuộc vào một hạng trong ba hạng này : không có luyện tập — hay súc cảm, — lanh đạm.

Không có luyện tập thì đọc bài này là đủ làm cho muốn luyện tập ngay. Hay súc cảm (émotif), thì cần phải tìm những bản diễm linh mà chơi, và ta có thể lợi dụng tinh để cảm để tập chuyên chú, nghĩa là gợi sự cảm súc của ta bằng một mặt của việc ta định làm, ta sẽ nực lòng ngay.

Người lãnh đạm (apathique) thì phải cho giao du với những bạn nhiệt thành, hứng khởi, hoạt động, phải tìm xem người đó có sở thích gì không, sẽ khêu gợi cái sở thích đó, làm cho kích thích và muốn làm việc.

Có mấy phép tập chuyên chú :

— Đọc một trang sách ngắn, rồi gấp sách lại tưởng-tượng câu truyện ở sách ra bằng hình ảnh rõ rệt và thuật lại, cố cho câu văn của mình gần giống văn trong sách.

— Tập linh tọa, như một pho tượng, bắt cứ ý tưởng gì cũng gạt đi, như thế sẽ quen chuyên chú, vì khi muốn chuyên chú, cần phải gạt hết những ý tưởng vô ích đi.

— Khi ăn cơm, cố ý không nghĩ đến công việc làm ăn, không mắng trẻ, không cãi nhau, nói toàn những truyền lầm thường dễ dàng.

— Cố tập những thói quen trái với những tính xấu của mình. Những thói quen mới sẽ làm cho mình quên thói cũ.

— Làm việc gì cũng phải liên tiếp. Đọc một bức thư, một cột báo, đã đọc đến đâu cũng đọc cho kỹ hết.

— Giữ dinh lời nói. Đứng dép pha lêng mạ ai, đứng phản nản, gắt gỏng, than vãn. Nói thì thông thoả rõ ràng, minh bạch.

— Tập kiên nhẫn, không bao giờ vội, lúc nào cũng điềm nhiên.

— Kiểm-soát tư-lưỡng mình. Không nên để óc muốn nghĩ gì thì nghĩ. Phải nhất định chủ nghĩ những điều mà mình muốn nghĩ thôi. Dù điều mình nghĩ đó không lý thú gì cũng không cần, vì cốt nhất là được dịp để mà tập chuyên chú.

(Theo V. Panchet)

NHỮNG CỬA HÀNG

IDEO

LÀ CỬA HÀNG ĐẸP NHẤT

NHÂN DỊP KHAI TRÀNG
BẢN HẠ GIÁ MỌI THÚ
CẨN DÙNG CHO HỌC TRÒ

R A VÀ O T U D O

VIỆN-DÔNG ĂN-ĐƯỜNG

BÁN SÁCH VỎ GIẤY BÚT

HAIPHONG — 28, Rue Paul Bert, 28 — HANOI



THÂN HÌNH MỀM MẠI

NƯỚC da hồng hào, dán hiệu của một người không bệnh tật; khuôn mặt -đen -đậm, đôi mắt xinh, cái mũi vừa phải, cặp môi tươi giòn thêm phép tó son, điểm phấn có ý nhị khéo quan; cò bằng ấy điều cũng chưa gọi là có vẻ đẹp hoàn toàn.

Vì ở người đàn bà — cũng như ở cả người đàn ông nữa — cái đẹp nó không chỉ ở bộ mặt mà thôi. Muốn đẹp hoàn toàn, phải có vẻ trẻ trung, phải có tấm thân nét đều hòa mềm mại. Mà luyện cho thân-thể được những đức tính ấy, ta phải tập thể-thao.

Thể-thao giúp cho ta giữ được những vẻ đẹp ta đã có, đôi chân chắc chắn, đầy dặn mà không mập, cái lưng cong nhô nhẫn, bỏ ngực nở nang vừa phải, và dáng đi đứng uyển chuyển nhịp nhàng. Thể-thao lại chữa cho ta những tật xấu trong người, lối đi lèch lạc, cái bụng xè quá, bỏ ngực lép quá, hay cái vẻ yếu ớt cứng cỏi nó khiến cho dáng điệu ta vụng về.

Nói tóm lại, thể-thao có phép uốn nắn

phải biết chờ đợi lâu ngày.

Mỗi ngày nên tập về buổi sáng chừng mười lăm phút thôi, nếu nhà không có sân hoặc nếu không tiện tập trong sân thì nên tập ở chỗ gần cửa sổ nhất.

1) Nằm ngửa trên mặt đất, chân ruồi thẳng, tay cũng ruồi thẳng trên phía đầu (hình 1); cứ thế ngồi dậy, cúi xuống,



III

đưa hai tay ra kề cho đầu ngón tay sát đến ngón chân (hình 2). Tập như thế mười lần mỗi buổi.

2) Ngồi trên mặt đất, hai chân rạng ra và tay giờ thẳng ở hai bên vai, rồi cúi xuống cố ghê cho miệng xát với đầu gối bên trái, rồi ngồi thẳng lên để cúi xuống cho miệng xát đầu gối bên phải (hình 3) (năm lần ngã bên phải, năm lần ngã bên trái).

3) Bóng lên, hai chân thẳng và rạng ra, rồi cúi xuống đưa thẳng hai tay chụm lại, cho đến lúc tay gần chạm đầu chân



trái, rồi đến đầu chân phải (mỗi chân năm lần cúi) (hình 4).

4) Tập thở.

Cô Duyên
(Theo báo Eve)

lại cái pho tượng thân-nhân của người đàn bà. Sự thay đổi chẳng phải trong một vài ngày là xong. Cái kết quả ta mong thấy thực là lâu bền; nhưng đến một cách chắc chắn, thường công cho ta một cách chu đáo, nếu ta kiên tâm.

Ngày nào ta cũng chịu kiêng luyện tập thi trong năm, sáu tuần lễ, cái gưng ta soi sẽ nói cho ta nghe những điều rất dễ thương. Cái vẻ đẹp của ta lúc đó mới thực là hoàn mỹ, mới thực là lâu bền.

Phép luyện tập cần nhất cho ta bây giờ có những gì? Trước hết, ta xem trong thân-thể ta có những chỗ nào khó coi thì kíp làm cho những chỗ đó biến đi. Ở người đàn bà, điều đáng sợ nhất và khó coi nhất là sự béo. Những lá mỡ nó ăn lăn trên hắp thịt, trên ngực, trên lưng, và nhau là ở dưới bụng, làm cho thân-thể mình phi nôn, nặng nề.

Vậy muốn cho ta đỡ béo quá, nghĩa là muốn cho người ta rút bớt những lá mỡ tại hai kia đi, ta phải luyện tập thế nào?



II

Dưới đây chúng tôi xin chỉ mấy cách giản-dị và theo sự kinh nghiệm của nhiều người, thấy có công hiệu nhất.

Xin nhắc lại rằng ta phải kiên nhẫn và muốn cho cách luyện tập có kết quả, ta

NÓI THÊM VỀ CÁCH ĂN MẶC

VÀI ĐIỀU NÊN TRÁNH



GÀY NAY, ta đã nhận thấy rõ ràng rằng Phụ-nữ Việt-nam không còn ở cái thời kỳ e lệ, trong sự ăn mặc không

ngượng ngùng trong khuôn khổ cũ lục như mười năm vừa qua nřa.

Những hàng màu tươi vui, những kiểu áo không cõi, ngắn tay, tà dài, thắt dây là các thứ mà xưa kia nhiều người coi như những vật kỷ di, quái gở thi nay các bạn gái đã dần dần quên mất, bắt đầu theo và nhận thấy vẻ đẹp hiện diện của nó rồi.

Những cuộc chợ phiên, những buổi sáng di du lănh nhà thờ hay những buổi chiều trong các cuộc khieu-vu, ta thường gặp rất nhiều chị em đầy sụ vui vẻ, trẻ trung trong những bộ quần áo lối mới may bằng hàng màu trông rất ưa mắt. Các chị em mỗi khi tới đầu múa là săn sóc duu nhau đến các cửa hàng bán lụa dòn lùm những thứ hàng mới để may y phục. Thế dù tôi cho ta biết cái trình độ mạnh bạo theo mới về phuc srt, thích sự thay đổi và biết săn sóc tới cái đẹp của chí em tới bức nào rồi.

Mạnh bao theo mới, luôn luôn thích sự tươi cười hoạt động, sự thay đổi và biết công nhận, tra chuộng cái đẹp là những đức tính của phu-nữ một nước văn minh.

Nhưng ở đời cái gì cũng vậy, phải có điều đó, mục thước của nó nếu quá thi vạn sự hay đến đâu cũng sẽ trở nên giờ hết.

Như mùa nực vừa qua tôi thấy một số chị em quá lão bạo dùng những thứ hàng « voan » trong như giấy bóng, mỏng manh như tờ nhện mà may quần áo để bắt những con mồi tò mò không

dừng đắn, để ý tới thân-hình mình hoặc gầy gò, ôm yếu, hay phi nón không bao giờ nghĩ tới sự luyện tập thể thao. Một vài chị kém mạnh bạo nhưng cũng sinh dùng « voan » may y phục lại mặc quần trong ngắn gần tối đầu gối trông lại càng thấy rõ vẻ xấu xa và vụng dai vô cùng. — Ở bên Âu-châu « voan » cũng dùng để may quần áo, song đó tuyển là những thứ quần áo của các vũ-nữ riêng để biểu diễn những điệu múa tài linh, phô những lầm lũm tuyệt kỹ trên sân khấu thôi. Còn ra ngoài phố mà ăn vận như thế thì sẽ... bị phạt về tội phạm đến « đe dọa công chúng ».

Tôi muốn nói là : attentat à la pudeur publique.

Màu hàng may áo lót đã có dịp nói tới nhiều lần rồi, nay chỉ xin nhắc lại để nhủ các chị em nên cẩn thận, đừng dùng những món quá ư sống sượng, sắc sỡ — màu mực tim cũng là một màu trong các màu sống sượng — nên thương hại đến sự trọng của mọi người mà nhất là nên nghĩ đến mình trước đã. Vì mặc một cái áo màu quá sắc sỡ ra đường hay vào một đám hỏi thì có khác gì như bắt mọi người phải chú ý tới mình như chú ý tới một bức tranh quảng cáo không. Máu nếu chẳng may mình có cái sắc đẹp bình thường thì lại tội nghiệp cho mình hơn nřa.

Cát-Tường

SÁCH BÁO MỚI

Hương Lửa, của Bác-sỹ Lê Hữu Mỹ, do Lạc-Hồng thư xá xuất bản. Một cuốn sách khảo cứu rã công phu, gọn gàng và dày dỗ, về hồn-nhân giáo dục. Sách khổ lớn, dày 100 trang, có hình vẽ, giá 0p90.

Gái quê, Thư, của Hán-Mặc Tử, Phạm Văn Ký đề tựa, Giá 0p35.

Saigon tiều thuyết tuân báo văn chương và mỹ thuật của ông Ngũ-văn-Bằng sẽ ra số đầu ngày 14-11-36. Tòa soạn và tri-sự : 36 Rue Colonel Bon-donnet, Saigon.

Trung-Nam-Bắc tuân báo xã hội và văn-chương, đã ra số đầu ngày 9-11-36. Tòa soạn và tri-sự : 36 Paul Bert, Thành-hóa.

Nước hoa nguyên chất

HIEU CON VOI

1 lo.	3 gr.	0p20.	1 tá	1p60	①
1 lo.	6 gr.	0.30.	1 tá	2.50	②
1 lo.	20 gr.	0.70.	1 tá	6.00	③
1/2 kilo.	8. 20. 1 kilo	16.00			④

PHUC-LOI

1 — Paul Doumer — Haiphong

HANOI	MM.	Tchil-Long 43, Rue des Pauvres
NAMDINH		Thien-Thanh Pho Khach
VINH		Quang-Hung-Long Rue Sarrant
HUE		Phuc-Thinh 7, Rue Gia-Long
TOURANE		Lê-thra-An hiêu Quang-hung-Long
SAIGOM		Phạm - hả - Huyền 36, Rue Sabdarain



NỤ CƯỜI VỀ HÔN NHÂN

1) Ý nghĩa của chiếc nhẫn « ma-dé »

— Tại sao lúc có vợ có chồng người ta lại deo nhẫn « ma-dé »?

— Nhẫn « ma-dé » là một cái vòng tròn, hình dung sự sung sướng không cung, cung như sự khồ khô không cung. Một nhẫn nhẫn, chỉ sự bằng phẳng và vô vị của đời người đã lấy nhau.

Đeo nhẫn dẽ, lúc thảo khô, cũng như lấy nhau dẽ, bỏ nhau khô.

2) Cứng thế

Một anh chàng Ấn-dộ chết rồi, lái cửa thiên đường của Brahma. Thành hỏi : anh đã xuống đến tội dưới địa ngục chưa ?

— Thưa chưa, nhưng ở trần gian tôi đã lấy vợ rồi.

Thánh phán :

— Thôi cứng thế. Cho anh vào !

3) Đứng lo

Hai vợ chồng vừa mới lấy nhau. Chồng vốn chơi bài có tiếng. Tối hôm đầu vợ bão chồng :

— Trước khi lấy tôi, cậu đã chơi bài dẫu rồi, từ đây trở đi thì thói nhè, đứng chơi bài nhảm nhí, đại dột nữa.

Chồng :

— Mợ đứng lo, lần lấy vợ này là lần cuối cùng tôi làm một sự đại dột.

4) Đợi khôn lớn

Người ta khuyên một ông bố hãy đợi cho con khôn lớn hơn rồi hãy cho lấy vợ.

— Tôi tưởng không nên đợi nó khôn lớn, vì lúc ấy nó không chịu lấy vợ nữa.

5) Một câu truyện

Cô bao giờ bác giải nói công việc làm ăn khó nhọc của bác ấy với bác không.

— Cô, mỗi khi tôi muốn may vá hay sắm sửa một thứ gì.

6) Mẫu tư tưởng

— Một chàng thợ sỉ tinh với tình nhân thường khiến ta mơ mộng, nhưng một chàng sỉ tinh với vợ lại làm cho ta phải mỉm cười.

— Không còn gì để người đàn bà ai trả lại yêu chồng hơn là một khi đã bị thất vọng trong một việc thăm vang.

— Chung tình là gì ? là một con ngựa khồ khô mà mình bị cấm không được gài.

— Sự minh khó tha thứ nhất cho một người mình đã yêu, là lúc lại gặp thấy người yêu ấy xinh đẹp hơn hồi còn yêu mình.

(Larcusse du XIXe siècle)

Cô Dương

CÁI DUYÊN CỦA CÁC TÀI TÚ' MỸ

T ừ lúc ra đóng trò đến năm 1930, Mary Pickford, một ngôi sao trên màn ảnh Mỹ nhận được 19.000 thư các nơi gửi đến cầu hôn. Thế cũng chưa nhiều bằng cô Corinne Griffith, đồng thời nhận được 30.000 bức thư tình của người yêu các xứ.

Một ông bá tước xứ Autriche viết thư cho cô nài cô gửi tiền lộ phí để ông ta dì từ xú mình sang Hollywood mà làm lễ cưới với cô, vì ông ta yêu cô hết sức, song phải cải tội nghèo... ! (Nhưng về lòng tự ái thì ông ta là một tay giàu lớn).

Một chàng học sinh Ấn-dộ từ Calcutta gửi sang cho Griffith một bức thư trong đó chàng giờ hết tài ván chương ra đề ngỏ nỗi lòng trên 14 trang giấy.

Lại ba cậu học sinh Mỹ chụp chung nhau một bức hình rồi

MẤY KÝ LỤC

Kỷ lục về... cưới vợ

CHÀNG SYLVESTRE PLUMÉE, người xứ Illinois (bắc Mỹ) rất thích kỷ lục về... cưới vợ.

Đã 63 tuổi đầu mà lại thất nghiệp, nhưng chàng ta không do dự gì mà chẳng cưới thêm vợ lần thứ mười.

Vợ thứ chín, chàng ly-dị vừa được một tháng.

Trong khoảng 38 năm trời, chàng có tất cả mười vợ.

Những ý nghĩ thay đổi về văn-dé hôn nhân của chàng rất nhanh chóng.



Cách đây mười năm, vợ thứ năm của chàng đợi chàng tại tòa đốc lý để làm lễ cưới, thì trong lúc ấy chàng vừa kí xong giấy má ly-dị người vợ thứ tư tại một tòa đốc lý xứ khác.

Thời gian cuộc xum họp thứ bảy

cùng gửi cho cô, nài cô ta chọn lấy một người mà kết hôn, và viết thêm rằng : « Chúng tôi phải dùng chung một bức ảnh mới hòng có hy vọng, vì nếu người bạn bè trái tôi có không tra, thi đã có anh bèn phải. Nếu anh này cũng không đẹp long có nốt, thi đã có tôi đây ».

Chẳng những về phái đẹp được các thanh niên các nước gửi « đỡ mảng » tới, mà về phái khỏe cũng được bạn má hồng đề ý tới một cách sốt sắng.

Đi xem chớp bóng ai còn quên được anh chàng Clive Brook vừa trẻ vừa đẹp trai. Chính chàng đã kể chuyện với một văn-sĩ Pháp trong một khách sạn ở Hollywood rằng :

— Ông tướng-tượng xem tôi khó chịu biết chừng nào. Một tiều thư ở tận Nữu-ước mê tôi trên màn ảnh, rồi đến tận đây cứ một mực muốn cùng tôi kể nghĩa. Tôi đã tìm hết sức để tránh mặt cô ta, nhưng khó chịu nhất là ngày nào cô ta cũng gọi đến năm, sáu lần điện-thoại buộc tôi nhận lời.

Những câu truyện nên thơ như thế chỉ ở Mỹ mới có !

(Maurice Dekobra — Aux cents mille souvenirs)

của chàng vì như cái kiếp hoa hồng ngắn ngủi : chỉ trong một buổi sáng thôi.

Thật chắc chắn một kỷ lục ít ai phá nổi. Nhưng, trái lại, với người vợ thứ ba, chàng lại ăn ở lâu dài hơn hết : mười tám năm và được với nàng mười đứa con.

Chàng Plumée vẫn còn hy vọng phá kỷ lục mãi mãi...

(Theo báo Lu)

Kỷ lục về... đường trường

CHÀNG phải chỉ có loại người mới phá nổi kỷ lục mà vượt qua bờ biển mà thôi. Chính loài chim cũng là kẻ cạnh tranh đáng sợ. Trong loài chim, có giống chim « mouette polaire » là giống chim dai sức có tiếng.

Ở bắc cực, mùa hè mặt trời hàng tuần không lặn, thì nó ở đó và ấp trứng. Hết mùa hè, nó bay di nam cực, thế là hàng năm nó vượt qua 40.000 cây số.

Mới đây, một con vịt trời (canard sauvage) làm cho ngạc nhiên hơn hết, vì nó đã vượt qua biển Đại Tây Dương. Người ta bắt được nó ở bờ biển phía bắc Mỹ và biết chắc rằng nó ở tận Âu châu nhân nhờ thuận gió, mà vượt qua Đại Tây Dương.

Hiện bây giờ nó đương nằm nghỉ ngơi trong vườn bách thú Lenox sau một cuộc hành du mệt mỏi.

(Excelsior)

Kỷ lục...quyên sinh

MỘT cô bé ở Vienne, tên là Hilda Strassinger, năm nay mười chín tuổi, là người đã chiếm được một kỷ lục khác thường ; kỷ lục quyên sinh nhiều lần không chết.

Cô bé bắt đầu muốn chết từ năm mười bốn tuổi. Cô tìm cách tự-tử bằng thuốc độc, chỉ vì cha mẹ cô không cho cô đi nhảy đầm. Người ta cứu được. Nhưng từ đây cô thấy sự chết có những thú vị hay hay. Một bữa kia, cô đâm đầu qua cửa sổ nhà gác, nhưng may sao một cái đệm phoi ở sân gác lồng dưới đón lấy cô. Lần khác, cô bẻ đam đầu xuống sông, người ta vớt lên được. Lần thứ tư, cô lẩy dao cắt đứt mạch máu, nhưng người ta chuyển máu nhiều lần cho cô nên lại cứu được. Cha mẹ cô phải cho con vào nhà thương chữa bệnh thần kinh ; được ít lâu, eó bê xem chừng chira được cái tính tự-tử. Nhưng vừa về nhà, cô đã chạy sang nhà láng giềng cởi quần áo ra, mở một cái lồng cho ong đốt. Lại phải đem vào nhà thương và cô lại vẫn không chết. Nhưng một hôm, Hilda đâm đầu qua cửa sổ lần sau cùng. Cô chỉ lẩm đì ít lát vì đầu vấp phải tường. Lúc tỉnh dậy, cô khôi phục không muốn quyên sinh nữa.

Neues Wiener Journal
(Theo báo Lu)

Chuyện Ta, chuyện Tàu

• Hai bà đánh giặc giá 1 xu, là chuyện hai bà họ Trung đánh Tàu. Nguyễn-Tử-Nhiên soạn rất hay, lại có hình vẽ đẹp, 16 trang lớn, vài ngày ra một cuốn.

Lịch sử Vợ Ba Đề-Thám mưu trí giỏi giang vô cùng, Thám nhớ có người vợ này mà nói tiếng « Kiết hiết ». Trọn bộ dày 96 trang, giá 0p.10

24 người anh hùng cứu quốc dày 554 trang lớn, bìa đẹp, giá 1p.20

Tục 24 người anh hùng cứu quốc dày 160 trang lớn, giá 0p.40

Tiền Hán diễn nghĩa chuyện Bao-Công, Hạng-Vũ hay vô cùng, dày

556 trang lớn, bìa đẹp giá 1p.30

Đông-Chu liệt-quốc diễn nghĩa hay hơn Tam-quốc, dày linh 2008

trang, giá 1p.50

Mua buôn, mua lẻ, thơ, mandal để cho nhà xuất-bản ;

Nhà in Nhật - Nam

120 — Phố Hàng Gai — Hanoi

(Có gởi Contre remboursement cước phi khách hàng chẵn)

Manh Phan thuật

VỀ SINH VỀ CÁCH ĂN HÀNG NGÀY CỦA TA

PHẢN động chúng ta trong khi khỏe mạnh và cả khi yếu, hoặc đã bị các chứng bệnh về bộ máy tiêu hóa, đều không để tâm tới vệ-sinh về cách ăn hàng ngày. Hơn nữa, ta không hề nghĩ đến sự đó bao giờ. Ngờ đâu nhiều khi chính cùi tai ta không biết cách ăn mà hay bị đầy bụng, nặng bụng, nhức đầu, mệt sau bữa cơm, và bị hầu hết các chứng bệnh về bộ máy tiêu hóa.

Một người đau dạ dày chẳng hạn, có thể mau khỏi hơn, nếu ngoài thuốc men, người ấy biết sửa đổi cách ăn hàng ngày.

Vậy ta phải ăn theo cách nào?

— Rất dễ và giản-tiện.

Ta phải ăn rõ chậm, nhai rõ kỹ (diều này, dẫn thắc lại đến trán, nghìn lần cũng không là thừa).

Trời đã phú cho ta hai bẩm-rang manly mà sao ta không biết dùng?

Ăn chậm, nước bọt có đủ thời giờ ngâm vào đồ ăn, và tiêu hóa đồ ăn trước cho dạ dày. Nước bọt có tính cách làm tiêu hóa tốt lắm. Ví dụ: khi ta ngậm miếng bánh tay hay miếng đồ ăn gì lâu trong miệng, ta thấy đồ ăn ấy và miếng ta chua, ấy là nước bọt đã làm cải phản sự « tiêu hóa đồ ăn trước cho dạ dày », như vậy, dạ dày và ruột chỉ còn phải làm một công việc rất nhẹ và được khỏe luôn. Các chất bồ trong đồ ăn đều ngấm vào trong tạng phủ ta rất dễ, đồ ăn lại không bị tích chứa trong ruột ta.

Bác-sĩ Mac Ellen có nói rằng: « Mỗi khi ta ăn vội, không nhai kỹ thì ta cứ tin chắc chắn rằng ta đã làm hại dạ dày nhiều lắm đây. Vậy ai muốn có sức khỏe hãy bắt đầu học nhai đồ ăn đi ».

Lại còn nhiều người, khi nhả cổ trẻ con ngồi ăn cơm cùng bàn thì hay due chúng nó ăn mau cho xong bữa, kéo người lớn đứng lên, chúng còn ngồi mãi, hoặc nói khích cho chúng nó ăn thi nhau cho thật mau, như vậy hại lắm, nhất là khi rằng chúng nó xấu, hoặc đau không nhai được mạnh.

Ăn nhiều. — Bác-sĩ Ellen và Holstein nói rằng: « Ta thường ăn nhiều quá, người ta chỉ sống bằng một phần tư đồ ăn hàng ngày và chênh về ba phần tư kia (L'humanité ne vit que du quart de ses aliments et meurt des trois autres quarts). Vậy ta phải tránh những bữa quá no, và phải đứng lên trước khi tráng miệng. Ta phải tập cho lúc nào ăn cũng phải hơi thêm, hơi đổi thì sẽ khỏi đầy bụng và mệt người sau bữa cơm ».

Sau hết, ngoài những cách nói trên, ta còn phải giữ cho tâm trí hòa-bình, yên tĩnh và thanh thoát.

Cần không được đọc sách, tính toán, gắt gỏng trong khi ăn. Công việc hàng ngày, câu chuyện đang nói dở, vẫn-de quan trọng đang bàn cãi, đều phải gác bỏ một bên.

(Dịch theo sách Vé-sinh và trường sinh). Võn-Binh

lướm lặt

Mưu loài vật

O' cù-lao Madagascar (phía đông chân Phi, dưới quyền bảo hộ của nước Pháp) thường có từng đoàn chó rừng đi kiếm ăn từ vùng này sang vùng khác.



Khôn một nỗi những đàn chó ấy thường phải vượt qua sông ngòi đầy những cá sấu. Má cá sấu lại là loài tra thịt chó riêng. Muốn lội sang sông mà không bị vào bụng cá sấu, những đàn chó ấy lập ra nhiều mưu mẹo rất khéo để lừa các chú cá sấu hùa ăn kia. Vài con trong đàn chó chọn một chỗ bờ sông đứng canh, cẩn thận to cho bao nhiêu cá sấu đều đến to họp ở chỗ ấy để đợi. Chúng tưởng rằng các con chó kia sẽ lội xuống đây. Cá sấu nhiều đến nỗi người ta chỉ thấy trên mặt sông những lurg cá sấu đang chen chúc nhau và mõm con nào cũng há hốc ra, yết hầu và móng con nào cũng há hốc ra, yết hầu và móng con nào cũng được một bữa tiệc chó no nê.

Lúc đàn chó đoán chừng rằng bao nhiêu cá sấu đều tụ họp đông đủ ở đây cả, đàn chó ra sức chạy một mạch lên trên mặt ngực của con sông, rồi ung dung lội sang sông, không sợ xa vào mõm cá sấu nữa.

Đến lúc cá sấu biết mắc mưu, chạy đến thì đã muộn rồi.

Foueroy và người học trò dốt

Về truyện thi, Foueroy trước khi giảm đốc nha học chính, có lần làm giám khảo về môn hóa học; ông kè lại một truyện như thế này:

Một hôm ông hỏi một người học trò vào vấn đáp. Sau khi cậu học trò đứng

yếu không trả lời được một câu hỏi rất dễ, ông nói:

— Cậu em không hiểu gì cả. Nói lầm câu trả lời! Bã làm mất thì giờ của chúng tôi! Anh loong toong! đem ra đây một bó cỏ khô cho cậu này ăn đầm-dì...

Nhưng thí sinh cũng không vui, đáp lại rằng:

— Anh loong toong! nhớ đem ra đây hai bò để tôi cũng ăn với ông này!

Câu truyện này chính có thật.

Paris Soir

Vô địch thuốc lá

Vi nạn kinh tế lan khắp hoàn cầu nên biết bao công xưởng Âu-Mỹ phải đóng cửa, nhưng chỉ có những xưởng thuốc lá là càng thấy thịnh vượng. Sau một cuộc điều tra, người ta biết rành mạch



rằng nước Mỹ đã giữ chức vô địch về sự tiêu thụ thuốc trong năm vừa qua (1935). Theo bảng thống kê thi trong khoảng 20 năm, ta thấy những con số không lồ sau này:

1905 tiền thư 3 nghìn triệu điếu — 1910

6 nghìn triệu điếu

1915 14.800 triệu điếu — 1920

11.500 triệu điếu.

1925 65.000 triệu điếu — 1935

140.000 triệu điếu.

Nếu ta đem nối liền điếu nẹ với điếu kia thì ta sẽ có một con đường dài hơn 10 triệu cây số. Đến 140 nghìn triệu điếu thuốc ấy chia cho số dân cư hiện thời ở nước Mỹ thì mỗi người, kể cả lớn, bé, già trẻ, phải dùng 1.000 điếu trong một năm. Ta thử dù mỗi điếu chỉ bán một xu Hoa-kỳ thì con số ta thấy sẽ là 140 nghìn triệu xu.

Như thế mới là sự ăn tiêu của dân Hoa-kỳ mà thôi.

Pierrot

LƯỢM LẬT TRONG SÁCH

Dừng có nói!

Dừng có nói: « một lời thì có thể làm chi được? »

Vì chỉ một lời nói cũng đủ an-ủi một tâm hồn.

Dừng có nói: « đó chỉ là một lời thôi! »

Vì một lời cũng đủ làm tan nát một tâm hồn.

Muốn cho xe khỏi trượt xuống dốc, muốn cho cái xe đang lên dốc phải lật đổ, chỉ một viên đá cuối là đủ rồi.

Quên đi và tha thứ!

Ta hãy dào mực cái mồ tan trong dây tâm hồn ta. Cái mồ đó sẽ như những nơi hoang tịch chẳng có một con đường nhỏ nào đi tới. Rồi trong sự im lặng ngàn năm, ta đem chôn ở đấy những vết thương lòng. Trái tim ta sẽ như bồ được một gánh nặng. Sự bình tĩnh sẽ tràn ngập lòng ta.

Ch. Wagner

Những tay nhảy dai

DÂN Anh rất thích khiêu vũ. Họ thích đến nỗi hồi tháng Mars 1923, chàng Mac Donald và cô Mac Coy, hai tay nhảy nhè nhẹ nghệ ở Edinburgh đã được công chúng hoan hô vì đã nhảy luôn trong 14 giờ 36 phút, không ăn và cũng không nghỉ.

Kỷ lục ấy ai cũng tưởng đến đó là cùng kiệt và sẽ bất diệt. Ngờ đâu hai hôm sau kỷ lục ấy tăng lên những gần một giờ và chuyên về tay cô Eddie Cob và chàng



Cliff Houghton vì hai người này đã nhảy luôn 15 giờ 25 phút.

Không biết rồi sau ai sẽ nhảy dai hơn?

(Alm Vermot)

Các thầy cảnh sát tử-te quá

THÀNG bé con da đen Jimmy Childs, mười hai tuổi, bị các thầy cảnh sát ở Jefferson City (Mỹ) bắt vì tội ăn cắp xe đạp.

Rồi đứa bé được tha. Nhưng cách đó mấy ngày, nó lại ăn cắp một cái xe đạp khác.

Trước sau, Jimmy ăn cắp xe đạp và bị bắt bảy lần. Đến lần sau cùng, các thầy cảnh sát liền gộp tiền nhau mua một cái



xe đạp...đôi nó. Từ đấy, Jimmy không ăn cắp xe đạp nữa.

Các thầy cảnh sát khôi phái cãi phiến bắt mãi một người.

Theo báo Time

HOTEL DE LA PAIX — HANOI

Entièrement Remis Neuf
Salle de Café Moderne — Billards
Fraîche et agréable
Au centre de la Ville et des affaires

Sa cuisine est réputée la meilleure de Hanoi
Le Restaurant de La Paix est le rendez-vous de la bourgeoisie annamite, à qui le meilleur accueil est toujours réservé.

Repas soignés à 1p.20
Chambres R-P Bert à partir de 1p.50
Pension table au mois à partir de 35p.00
Chambre et Pension — id — 60p.00

Salle Grill-Room — Salons Particuliers
Dîners Fins sur Commande
Téléphone n° 48

CHARLES GUILLOT — Propriétaire - Gérant

2° TRÀ O



PHÚNG

CƯỜI NỬA MIỆNG



THUẾ HOA LỢI Ở TRONG NAM

HỘI đồng quản hạt trong Nam đã đồng lòng làm việc cho dân: họ nhất định phản đối món thuế hoa lợi.

Họ biện luận cứng cáp lắm. Ở trong nước có nhà giàu và nhà nghèo. Nhà giàu vốn là giường cột của nước. Nếu đánh thuế hoa lợi, họ sẽ bị nguy nan suy sụp. Họ nguy nan suy sụp thì người nghèo còn biết trông cậy vào ai, có phải là chết đói cả không? Ấy thế là vì dân nghèo mà họ phản đối thuế hoa lợi vậy.

Và lại, nếu họ suy sụp, thi họ hóa ra nghèo, còn lấy ai giàu để mà đánh thuế hoa lợi nữa.

Ông Thống đốc miền Nam không biết cho như thế, lại nói toạc móng heo ra rằng ở Hội đồng thiếu mặt người: một người dân, một người dân quê cơ cực. Đoạn, ông lại bảo như tất nước vào mặt các ông hội đồng mập ú rằng các ông ấy đều do cách thức tuyển cử tư bản mà ra, nên mới bênh vực riêng cho bọn phú hảo, nên các ông ấy mới dùng quyền hạn của mình để bắt đồng bào nghèo phải chịu đau khổ đến cực điểm, và trái lại, cho giai cấp phú hảo được dù mọi điều thích.

Chắc các ông hội đồng mập ú nghe thấy những câu chua chát ấy nóng người lên đến chảy ra được ít mỡ...

...Nhưng tiền của họ không chảy ra là họ băng lồng rồi.

Hoàng Đạo

Lòng hy sinh của ông Trương-công-Thuận

ÔNG Thuận vừa là ông hội đồng quản hạt, vừa là một nhà phú hảo.

Tin... kho tin

Ông ấy săn sóc đến dân lắm.

Nghỉ là ông ấy bảo vậy.

Đáp lại bài diễn văn của ông Thống đốc Pagès, ông ta nói mạnh bạo :

« Chúng tôi không quên dân. Chúng tôi đã xin giảm bớt thuế dân, xin lập thêm trường, xin thêm học bổng cho học sinh nghèo. Nhưng dân nghèo không cần có nhà nghỉ mát ở Dalat và các sự xá-xí khác, họ chỉ cần có trường học cho con họ, chỉ cần thuốc men cho họ. Vậy nhà giàu chúng tôi chịu hy sinh cho người nghèo, nhưng sự hy sinh ấy phải có lợi cho dân nghèo mới được ».

Dân nghèo còn đợi gì mà không cảm ơn cái dạ... dày của ông hảo phủ Thuận. Lòng hy sinh của ông ấy và của bọn nhà giàu của ông

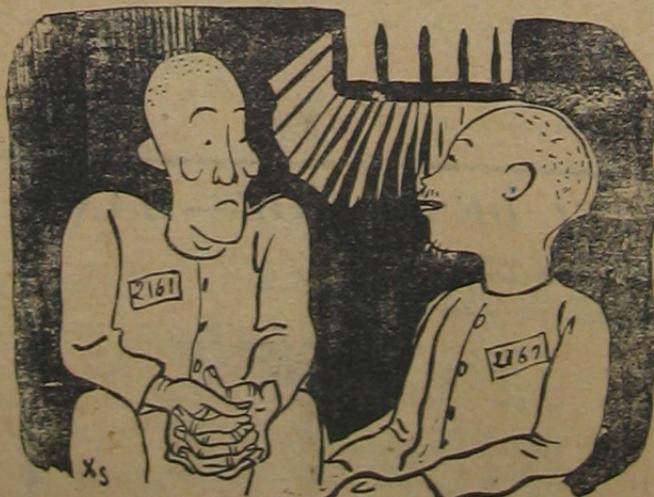
ấy to tát thay? Ông ấy có thể hy sinh cả tài sản cho dân nghèo đấy, vì nếu hy sinh như vậy sẽ có lợi cho dân nghèo... Nhưng ông nhất định không bỏ thăm cho món thuế hoa lợi. Vì nếu ông hy sinh mất một phần hoa lợi, thì ông lấy đâu tiền đi nghỉ mát ở Dalat, một sự không cần cho dân nghèo, nhưng cần lắm cho ông.

Hoàng Đạo

Bà lão Nam-phong và ông Ng. t. Lâng

CÓ ĐI CÓ LẠI

Đáp lại tiếng gọi tha thiết của ông Nguyễn-tiến-Lâng, mãi bây giờ mới có người lên tiếng.



— Giờ đánh còn tránh bữa ăn.

— Thế mà nhà nước bắt tôi dừa lúc tôi đang ăn... hối lộ.

Người ấy là bà già Nam-phong. Bà lão Nam Phong ngày ngày ra bến Mê the-thé (hát điệu kèn tây):

Này ông ơi, già cùi quấn
Vào kinh ký với ông cho sướng.
Này ông ơi, già cùi muốn
Vào kinh ký với ông.

(Chưa biết ông Lâng trả lời ra sao).

Nguyễn-tiến-Lợi

ĐIỀM SÁCH

Quyển sách nói đây là quyển « Quốc văn bối tùng » (100 bài học thuộc lòng) của ông Nguyễn-tổng-Sơn, huân-dạo Ninh-giang. Xin trích hai bài đặc sắc nhất :

THẦY GIÁO NGÀY NAY
Sư phạm học qua dã dû rồi
Việc làm quan khám (!) ấy không
chơi.
Được thầy chăm dạy mà không
hoc,
Chịu đốt rồi sau khô xuốt đời.

CÁI CHỒI

Bấy lâu đã rang vè dai-cán,
Quét sạch chóng gai với bụi trắn,
Đứng thấy bằng rơm mà chẳng
trong.
Vắng la bắn thủ cửa, nhà, sân.

Thơ này, ông Nguyễn-hoài-Định, đốc học Haiduong, trong bài tựa của ông ta, cho rằng « đọc lên là hiểu ngay », « chưa sách nào có », « trường sơ đẳng nào cũng phải có ».

Đọc lên mà hiểu ngay thì không chắc, nhưng còn cái « chưa sách nào có » thì quả là chưa sách nào có.

Chỉ đáng buồn cho các học trò trường sơ đẳng phải học những bài văn như thế, và phiền cho các ông giáo trường sơ đẳng phải mua những sách như thế, vì không mua sao có được, « việc làm quan khám ấy không chơi » cơ mà!

Vì Tử

Tho' nhai

LỜI THAN THỜ CỦA NÀNG MỸ THUẬT

Em đứng em buồn cạnh khóm
lau, Khóm lau than trước gió đêm
thâu, Gió thâu khóc với trăng thâu
lạnh, Ai biết tình quân em ở đâu?

Than ôi! mới được mây thu nay,
Gặp gỡ tình quân giữa cảnh này
Là chốn em quen cười với gió,
Với trăng, với nước, với mây bay...

Họa-sĩ qua chơi lúc bấy giờ,
Lòng em phơi-phối tri ngày thơ.
Em xinh, em đẹp mà không biết,
Không biết vì em ai ngàn ngơ.

Lần la người khách lạ nên quên,
Rồi ngón tay tình chắp mối duyên.
Cái thủa ban đầu lưu luyến ấy
Ngàn năm chưa dẽ dà ai quên.

Em thấy chàng yêu mới nhớ ra
Tên em là Đẹp, bạn em là
Bao nhiêu cảnh tượng, muôn
hình sắc:
Ánh sáng, non sông, mây, cỏ, hoa...

Em càng trang điểm để em xinh,
Và để màu tươi của ái-tinh
Điểm khắp bầu trời thêm vẻ đẹp!
Hồ kia thêm biếc, núi thêm xanh.

Hay đâu con gió lạ đâu đâu
Thôi lại cho em những mối sầu:
Bạn ngọc thưa về, em khóc
Cười, nhưng phảng phất vẫn lo âu.

Rồi bỗng ngày kia em mới hay
Tình quân em đã chan nơi đây,
Chàng đi theo rồi tơ duyên khác,
— Hồi mong lòng ơi! ôi bóng
mây!

Nay biết cùng ai ngỏ nỗi niềm?
Tình quân không dám ở cùng
em;
Yêu nhau, dan khò còn yêu mãi,
Chàng hâm vinh hoa mãi miết
tim.

Như nàng Ngọc Nữ ở Thiên thai,
Tiếc mãi chàng Lưu vân luyến
dời.
Em đứng bên trường án-ái cũ,
Rồi em than thở, bạn tình ơi!

Rồi ánh trăng kia, với gió thâu,
Với gương hồ lạnh, với ngàn lau,
Với bao cảnh đẹp vui khi trước,
Úr rú vì em nặng khói sầu.

Thể Lur

LỜI THAN THỜ CỦA MỘT ÔNG PHÙ BỊ CÁCH VÌ ĂN HỐI-LỘ

Ta đứng ta buồn cạnh phủ
đường, Phù đường như gối mách sầu
tuôn; Sầu tuôn tuôn ở hai con mắt:
Ai biết lòng ta đang thăm
thương?

Than ôi! mới được mây thu nay,
Chèm chẹt làm quan ở phủ này
Là chốn ta quen ngồi hạch sách
Nhưng dân có việc đến vong
tay.

Lý trưởng qua kêu lúc bấy giờ,
Lòng ta sung sướng, rắp mưu cơ.
Hắn giàu, hắn có ta từng biết,
Lại biết thêm rằng hắn ngần ngơ.

Lần la hắn đến khẩn ta liền,
Rồi ngón tay ta lượm lấy tiền.
Cái thủa ngồi không thu nhặt
Ngàn năm chưa dẽ tri ta quên.

Thấy hắn đưa tiền, mới nhớ ra
Hắn theo khuôn phép. Phép ta là
Kê nào, thưa, kiện hay kêu,
Đơn muốn vào đây, tiền bỏ ra!

Ta còn gìn giữ để quan trên
Chẳng biết rằng ta vẫn lấy tiền
Của những dân ngu dem dứt lát:
Ngồi cao ta vẫn cứ ngồi yên.

Hay đâu va gió ở đâu đâu
Đưa lại cho ta một mối sầu:
Lý trưởng di thưa, ta khắc khoải
Cười, nhưng phảng phất vẫn lo
âu.

Rồi bỗng ngày kia ta mới hay,
Quan trên xíc xuống bảo từ đây
Ta không còn được làm quan nữa!
— Hồi bước công danh! ôi bóng
mây!

Nay biết cùng ai ngỏ nỗi niềm?
“Người ta” không muốn giữ ta
thêm:
Than ôi! thời thế là xong hết!
Cái mộng vinh hoa đã cõi lim!

Như nàng Ngọc Nữ ở Thiên thai,
Tiếc mãi chàng Lưu vân luyến
dời.
Ta đứng bên trường khanh tướng
cũ.
Rồi ta than thở: “ôi trời ơi!”

Rồi phủ đường kia với linh cự
Với viền thư ký với viền thừa
Với bao dịa sạ ta khi trước
Nay thấy ta đây cũng tăng lờ.

V. L. (Thái-binh)



Cái tuyệt diệu

BÁO ĐÔNG-PHÁP, trong một bài
nói về vụ án mạng, có thuật
cái thân-thế của người thủ phạm
như thế này:

— “.. Con một quan tông-dốc,
vợ đẹp, nhiều con, dì làm lương
tháng trăm bạc, cuộc đời của ông
tưởng cũng đã đầy đủ ..”

Còn phải tướng gì nữa. Báo
Đông-pháp cứ nói phảng ngay ra
rằng như thế thật là tuyệt diệu!

Thạch Lam

CHÂM NGÔN

của các danh nhân Việt-Nam.

ÔNG CHÁNH NGỌT:
Máu chảy dồn dập, ruồi
bâu dồn dập.

ÔNG HUYỀN TẠP HÓA
NGUYỄN-HỮU-TUÝ:

Người xấu hay làm tốt,
người dốt hay nói chữ.

ÔNG LÊ-TRẦN-KIỀU VÀ
ÔNG LUU-TRỌNG-LU:

An cây nào, rào cây ấy.
Nguyễn-liễn-Lợi (Hanoi)

ÔNG PHẠM QUỲNH:
Binh chán như vại.

BANG BẠNH:
Tiền hô, hậu hét.
Khoa (Bạch-mai)



Anh can tội lừa đảo! không
tốt! Nói sai rất xấu, đang làm tội!
mà lần này là lần thứ 15 anh can
tội đó!

Bầm thề thì cũng phạm tội.
— ?!!!
— Vì con bị can án lần này là
lần thứ 18 kia ạ.

ĐÃ CÓ BÁN

BÓNG MÂY CHIẾU

của HÀN-THẾ-DU O \$ 35

Giá:
Nhà xuất bản ĐỜI NAY đứng bán. Bưu phiếu xin gửi về
ông NGUYỄN-TƯỞNG-TAM, 80 Grand Bouddha, HANOI

Tổng phát hành 44 Hàng Da Hanoi.

MỘT BUỒN DIỄN KỊCH VỎ

DUỜNG DỜI ở nhà Hát tây

« Đường đời » tối thứ bảy trước diễn ở sân khấu nhà Hát tây.

Đó là một thảm kịch pha hài kịch, theo lời quảng cáo ở chương trình.

Nhưng đó là một vở kịch... thảm hại !

Màn kéo lên rồi màn hạ xuống, giữa lúc đó những vai làm những trò dở dần và nói những câu ngô nghê.

Họ bắt tay nhau, họ hôn nhau, họ « nói lốm » nhau, họ nhảy đầm với nhau, họ lại bắt tay nhau, lại hôn nhau,... rồi



Ô. F. Petit soạn giả

Đường Dời và đóng vai nhà binh.

sau cùng họ đọc những câu bí ai như trong tiểu thuyết Tứ Lăm-Á.

Cái ngô nghê được dịp phô hết dáng diệu trơ trên ở mấy « sen » họ nói tiếng tay với nhau. Ở những chỗ này soạn giả (đóng vai nhà binh tay) cho người ta nghe cái giọng tay của mình và lấy thế làm khoái trà lầm.



Cô Kim Dung, một nữ tài tử ra rún rẩy, Cô rún rẩy khi bắt tay, khi nói truyện, và khi... đọc những câu bí ai.

Thực là một cuộc « nói xấu nghệ thuật » có lỗ chúc.

Nếu người ta cứ lấy danh hiệu việc nghĩa dễ bẫy những sự kém cỏi ấy ra trước mặt công chúng, hẳn không mấy nói công chúng cứ nghĩ đến việc nghĩa cũng dù rùng minh.

Lêta

VUI CƯỜI

Của P. Lịch

Mè

Ký Xuân đánh tôm xuôi đêm, bảy rưỡi sáng đi làm ngay. Đến sô ông chủ giao cho một lò đánh máy việc cần, dán cần thận xong ông ta quay ra. Một lúc có việc ông ta quay vào và lấy lâm lá thấy ký Xuân đang ngồi lìm dim, ông bèn nhắc :

— Đánh đi chừ.

Ký Xuân giật mình trả lời :

— Đánh, đánh nõm gì? Không phải cái tôi.

Của D.T. Hữu Thanhhoa

1) Biết kiêng

Mè tay hỏi người bồi :

— Bày giờ giờ gì mà nóng thế này?

— Bầm bả lớn giờ nhá.

— Rõ khỉ! giờ gì là giờ nhá?

— Bầm gió quan lớn với bà lớn a.

Me tay gắt : Mày nói bốn với lao đấy à?

Người bồi tái mặt (giọng nói run ran).

— Bầm bả lớn con kiêng vì là giờ Tây-Nam.

2) Hay ngủ

Cô Châm về nhà xi-xul khóc kẽ lẽ voi mẹ dè :

— Thằng chồng con tệ quá, con đến phải bỏ nó thôi...

Mẹ với ngắt lời hỏi :

— Sao con nói hay thế?

CON — Nó chỉ ăn uống chơi bời suốt ngày cho béo, lỗi về là nó ngủ suốt đêm, con nghĩ khổ quá không thể chịu được.

Mẹ không hiểu, chửi yêu con :

— Cha tồ con, vợ chồng ai chả thế, có thể nỡi sinh đẻ được chứ.

CON gắt — Khốn nhưng mà nó ngủ ngày ấy.



SỨC MẠNH CỦA THÓI QUEN

Anh chàng râu quắp vì đưa đám ma vợ nên phải về khuỷa.
(Theo tranh của Almanach National)

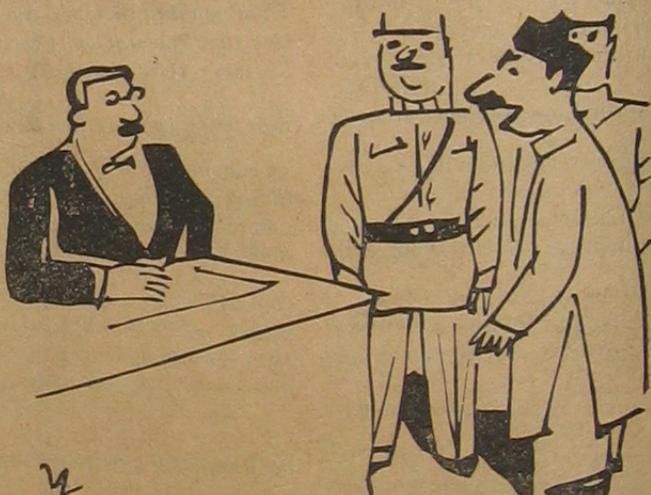
ONG ACH; Ngài đọc nhiều thế chắc mỗi năm cũng hết khá tiền mua?

— Tôi chả mất một xu nào cho các nhà báo.

— Nếu tôi đoán không sai thì ngài là một nhà văn-sỹ có tài viết giúp các báo rồi họ gởi báo biếu phái không?

— Uông không phải, tôi chỉ là... em ông đội tramped. (1)

1) Vì báo của tôi các dã-tramped họ để xem boong lâu quá, nên phải viết bài này.



ÔNG CHỦ NGAY THỰC

— Ông phạm tội không tuân theo luật 40 giờ.

— Thưa 40 giờ nhiều quá, tôi chỉ bắt họ làm mỗi ngày 24 giờ thôi.

Còn biết cây ai làm đại lý bán hàng minh pieu không nhờ

BÙI-DÚC-DẬU

Quản lý thương mại hiệu chè « ĐÔNG-LƯƠNG »

Code Nationale Français

Chủ nhân hiệu tạp hóa « ĐỨC - DẬU »

Thương - mại đại-lý viên

(Représentant de Commerce)

SO, QUAI CLÉMENCEAU - HANOI

Hai nhà ở Hanoi, một ấp ở Hưng-Yên và hai chiếc xe hơi,

Ba hiệu ở ba phố Hàng Ngang, Chợ Hôm và Bờ Sông,

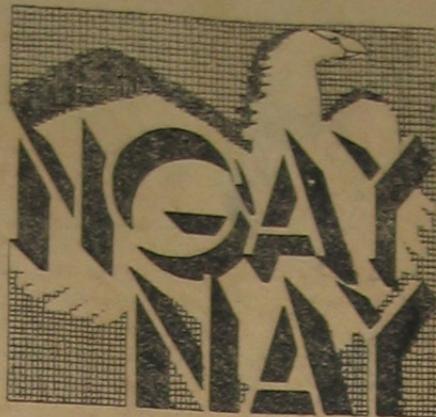
Trên dưới năm nghìn bạc mặt ký tại Đông-Pháp Ngân-Hàng,

Và tấm lòng giốc chí kinh doanh

Téléphone n° 717

là những vật bao dẩm mà ta cần phải dồi ô những người muốn giao dịch
trong việc thương mại với ta, cũng như ta có thể đổi được ở BÙI-DÚC-DẬU này.

3° TIỀU



THUYẾT

4 KỲ ĐĂNG HẾT MỘT TRUYỀN DÀI



Truyện một người dàn bà góa trẻ tuổi
của Nhật Linh

(Tiếp theo)



À ám mỉm cười ngọt
ngào bão Nhung :

— Thôi con vào
rửa chân tay rồi
ăn cơm. Bụi cát

dẩy người thế kia.

Nhung giật mình nhìn vật áo
lương nhau nát và dôi mũi giày
hở bụi, ngẫm nghĩ :

— ... Không ai ngờ đâu là bụi
dường Hưng-hóa và vật áo nát vì
ngôi thuyền ở Trung-hà.

Lịch vào buồng khách cầm ra
một phong thư đưa cho Nhungh.
Nhung nhìn nét chữ, nói :

— Thư của cô Hai trên Bắc-kạn.

Nhung về phòng giờ thư xem.
Trong thư Phương hỏi thăm nhà
cửa, kể qua loa về cái đời nàng
sống ở trên Bắc-kạn và báo cho
chị biết rằng sắp có tin mừng.
Nhung đọc thư thấy rõ ràng
Phương được sung sướng, và nàng
có cái cảm tưởng rằng Phương
sống biệt lập hẳn một cuộc đời
khác; nàng hỏi thăm đến việc
nhà nhưng không tha thiết coi
như là không can dự gì đến nàng
nữa.

Nhung đọc lại câu : « Chị được

cái may ở gần nhà đi lại thăm
mẹ luôn. Mẹ vì thế cũng đỡ buồn
mà em ở xa cũng an tâm ».

Có tiếng động, Nhung ngừng
lên. Giao ở ngoài đi vào, hai chân
lè lết sệt trên nền nhà, người ưỡn
ra ra dǎng trước, như khi nó
bắt chước xe hỏa chạy. Nhung
gấp thay lại, hỏi :

— Bà vừa mặc áo đẹp cho Giao
dấy phải không? Ai mua áo đẹp
cho Giao dấy?

Giao đáp không lưỡng lự :

— Mợ mua.

— Sao Giao biết?
Giao nhảy lên ngồi vào lòng
mẹ, nói :

— U già bảo mợ đi vắng để mua
áo đẹp cho Giao.

Lúc bấy giờ Nhung mới hối
hận đã đi xuất cả ngày không nghĩ
gi đến con, và chợt dạ nghĩ đến
những lúc Giao ở nhà khóc dỗi
mẹ khiến mọi người chú ý đến
sự đi vắng của mình. Nhung trưởng
nghe thấy rõ những lời nhắc nhở
của bà ám : « Mợ ấy đi đâu mãi
không về để con quấy thế kia... »

Mợ ấy độ này làm sao ấy » và
những câu chém của Hòa « ... Chị
con độ này chắc buồn việc gì nên
thấy đi vắng luôn ». Đã ít lâu nay
Nhung thấy cái oai quyền của
mình ở trong nhà đã giảm bớt.
Trước kia, nàng ăn ở giữ gìn, cái
đức hạnh của nàng sáng tỏ quá
nên Hòa vẫn dành lòng không
ghen tị với nàng. Bây giờ nàng
thấy Hòa tuy chưa hẳn ra mặt,
nhưng đã có cái ngầm ý muốn dim
nàng xuống để cho mình nổi lên.
Nhung thở dài làm bầm :

— Nhưng mà tranh nhau như
thế để làm gì ?

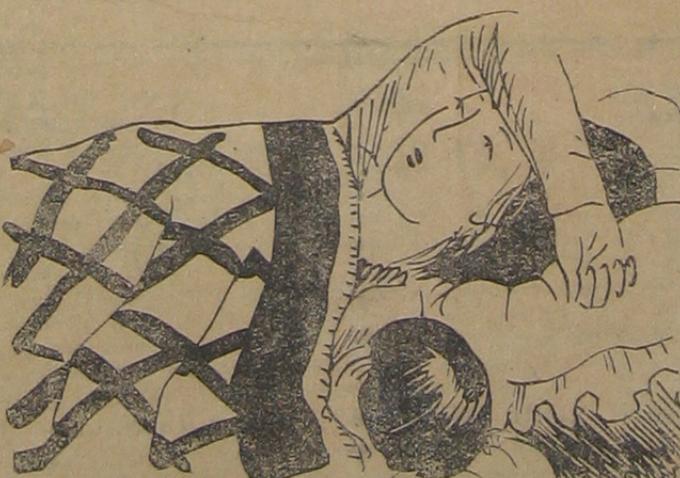
Giao dứt áo mẹ nũng nịu :

— Mợ cái cuc áo cho Giao.

Thấy con sung sướng được mặc
chiếc áo đẹp, chiếc áo mà nàng
đã mua để cho mọi người khỏi
ngi ngờ mình đi với nhân tình.
Nhung mỉm cười chua chát, bế
con lên. Nàng nhớ lại câu Nghĩa
nói với nàng khi nhắc đến việc
đem Giao trốn đi :

« Con em cũng như con anh. »

Nhung cũng còn uẩn ngại vì
nàng thấy con nàng không phải
chỉ thuộc về mình nàng. Nàng cũng
không biết rằng mình có quyền
đem Giao đi không. Đề hôm nào



nàng thử hỏi Nghĩa lại cho cẩn thận về việc đó. Dẫu sao, có quyền hay không cũng thế thôi, vì nàng biết rằng mình vẫn có quyền bỏ đi lấy chồng, nhưng có những cái khác mạnh hơn ngăn cấm. Có quyền đi lấy chồng, nhưng nếu lấy chồng thì hóa ra một người mất hết hạnh phầm, một người đi theo trai. Nhung hòn con rồi áp má mình vào má con, hai con mắt mờ màng, lâm bầm bên tai Giao như muốn nói :

— Còn con tôi này nứa, nhơn lên biết nghĩ chắc rồi nó cũng khinh mẹ nó.

Tôi hôm ấy, khi mọi người đã đi ngủ, trong buồng bà án và Nhung vẫn còn ngồi nói truyện. Hồi ván vơ ít lâu, rồi bà dìu dàng nhắc đến việc Nhung hay đi chơi vắng một mình.

Nhung trong người đã mồi mệt vì cuộc đi chơi xa nên vừa lấy tay che những cái ngáp, vừa đáp lại uê-oái. Nàng làm như không quan tâm đến những câu hỏi của bà án, cho đó là những lời thông thường của một bà mẹ chồng rắn bảo con dâu :

— Thưa me, không biết sao độ này con cứ làm sao buồn bã trong người, chỉ muốn đi chơi cho khuây khỏa,

Nàng không dè ý nên không nhận thấy rằng nỗi buồn vô cõi của nàng và những cuộc đi chơi dễ giải buồn lại trúng ngay vào giữa lúc Nghĩa thôi dạy học ở nhà nàng được ít lâu.

Bà án lạnh lùng nói như nói đến một việc quan trọng khiến Nhung phải nghiêm nét mặt lại.

— Tôi thương mẹ, cũng muốn cho mẹ đi chơi chỗ này chỗ khác. Tôi có cảm đâu, cần gì mẹ phải giấu diếm di một mình như thế.

Bà dần từng tiếng :

—... E không tiện, mẹ ạ.

Nhung nói :

— Con xin lỗi me.

Bà án ngắt lời :

— Mẹ không có lỗi gì mà phải xin lỗi tôi... Nghĩa... nghĩa là...

Nhung đã giật mình tưởng bà



án nhắc đến tên Nghĩa. Bà án ngập ngừng rồi nói tiếp :

— Nghĩa là...mợ không dè ý đến. Mợ phải biết mợ khác, mà các chị em bạn của mợ khác. Mợ phải nghĩ đến thân minh một người đàn bà góa không thể đưa đòi chị em, đi chơi nay chỗ này, mai chỗ khác như họ được.

Nhung mừng vì biết chắc bà án không mảy may nghi ngờ rằng nàng đi với Nghĩa. Bà chỉ muốn khuyên nàng dè phòng xa giữ tiếng. Từ nay nàng không còn có cách gì đến thăm Nghĩa nữa hãy chỉ còn một cách mà cách đó giản dị nhất là : trốn đi hẳn. Nàng vỗ tinh dặt tay lên bụng, thầm mong :

— Giả mà mình có thai.

Nàng nghĩ nếu bà án đã biết hết cả truyện thì thật là một cách rất hay giúp nàng liều được. Thầm mong có chửa, thầm mong bà án biết truyện dè có thể quyết định việc chốn đi mà lại mong rằng bà án chưa nghi ngờ, lại mong rằng bà ngăn cản dè mình khỏi xa mãi vào vòng tội lỗi có thể lại quay về với cái đời đúc hành ; bao nhiêu ý trái ngược nhau loạn xạ trong óc. Nhung thấy mình lúc đó như cái chong chóng soay dù chiều, không nhất định chiều nào. Nàng nghĩ thầm :

— Không bao giờ mình có thể thành một người cương quyết.

Mình do dự mà khô vì do dự.

Nhung nói với mẹ chồng :

— Thưa me, con thật là vô tâm dè me phải nhắc. Từ nay con xin có ý tú hơn.

Bà án lộ vẻ vui mừng :

— Mơ nghĩ thế là phải. Họ khác, họ tự do được. Còn mợ, không phải mợ chỉ giữ gìn cho mình mợ mà thôi, mợ phải giữ cho nhà chồng, cho nhà mợ. Lại còn là nước người ta trông vào nứa.

Khi bà án ra khỏi, Nhung nắm vắt tay lên trán nhìn định màn. Nàng nhớ lại câu nàng nói với Minh hôm ở nhà có truyện lôi thôi về Phương :

— Ai chẳng biết sung sướng lấy thà, nhưng nhiều khi cũng phải nghĩ đến nhà mình, đến danh giá của mình.

Câu của nàng hôm đó giống hệt câu của bà án vừa nói với nàng lúc nay.

Nhung lại nghĩ đến những lời

Mình bệnh vú Phương, bảo nàng không hiểu cái khổ của Phương trong bao lâu và nói cho nàng biết không gì khổ hơn là cứ luôn luôn phải sống trong sự già dỗi.

Nhung thấy mình cứ quanh quần với hai ý tưởng trái ngược nhau ấy không sao thoát ra được, lấy bàn tay dập lên trán, nhăn mặt khó chịu.

— Cứ ngủ đi là xong truyện.

Nhung nhắm mắt, úp mặt xuống gối, và nàng thấy hiện ra cái cảnh sáng láng của đầm Thương Nông với bên kia bờ, trên một trái dổi, những nóc nhà tranh ẩn núp trong lũy tre. Nhung như còn nghe vang vẳng bên tai câu nói của Nghĩa :

— Chốn què hẻo lánh ấy sẽ là cái tò em ám dè hai con chim lạc đản khô sở dã nhiều có chỗ dung thân. (Còn nứa)

Nhất-Linh

MỘT BUỒI CHIỀU THU



Một buổi chiều kia em nhớ không?
Trời mây ngây ngất như du long,
Như đưa hồn lẻ vào trong mộng,
Như thoảng reo buồn xuông quang
không.

Trên dải khăn hoa lẵng bóng cây,
Bên bờ suối lượn sườn đồi mây,
Em nằm lười biếng trong Quên
lãng
Để mặc trời đi nước với ngày.

Chợt thấy em, ta mừng lại ngờ.
Hỏi ai mơ mộng : em hay ta?
Vi ta đã hồn cùng em mộng.

Đường ấy không tìm lối trở ra.
Chốn cũ, chiều nay, ta lại đến.
Hương thăm côn nhác bóng tiên
xưa

N-X-C

100 / 100 (khỏi cả)

Hai thứ thuốc này, công hiệu như thần, ai bị phu dù nặng, nhẹ, lâu, mới, thè náo cũng khỏi hẳn, 100 người không sai một. Được công hiệu như vậy, là vì chúng tôi chế công-phu hơn các thứ thuốc khác.

Cách chế : lấy những vị nam-dược nấu thành cao (lấy nguyên chất) ; những vị sá trăng, tiêu độc, cho vào lò, nấu chì lấy hơi bốc lên, rồi mang ra giữa cánh đồng chôn xuống đất tảng 2, 3 tháng để lấy âm-khí (vì bệnh lâu ai cũng nóng, nên phải lấy thô-khí, để cho tính chất thuốc được mát, như thế uống mới chàng khỏi được). Thuốc chế kỹ như vậy, nên không công phat, không hại sinh-dục, uống làm việc như thường, không vật mệt, đàn bà có mang dùng được cả.

Bệnh lậu dương buốt. — buốt, tức, ra mồ hôi, đau, sốt, tiêu-tiêu ứ, v.v. dù nặng đến đâu chảng nứa, chỉ dùng một lọ số 58 giá 0.50, sẽ khỏi hẳn.

Triết-nọc. — sau khi khỏi bệnh tinh, còn lại nước tiểu có vân (*filament*) khi trong khi vàng, thỉnh thoảng ra mủ, nhói ngứa ống tiểu, ăn độc, làm việc nặng nhọc, bệnh như phue-phát. Người thận kém, lại đau lưng, mỏi xương. Bệnh Giang, còn lại : giật thịt, nổi những châm đỏ như muỗi đốt, dựng tóc, đau lưng, dùng một bát số 68 (1.50) là hết nọc. Đã in thêm lần thứ hai cung 30000 quyển sách nói riêng về cách « chữa bệnh phong tinh » và « bệnh của phụ-nữ ». Ai xem cũng có thể biết cách chữa lấy, tránh được cái hại, uống phu thuốc của những ông lang mắp mờ. Các tinh xin lại những nhà đại-lý lấy. Nếu không có

Nhà thuốc BINH - HUNG 67, Phố Cửa-Nam — HANOI

Bại-lý. — Haiphong : Mai-linh 60-62 Paul Donner, — Saigon : Trần-Nguyễn-Cat 81 b. Charner, Camphamíne : Phuc-hung-Long. — Sontay : Phu-Taong 8 Phố, Cửa-Hàn. Tinh náo cũng có.

Có cuộc thi hơn 50 giải thưởng đích đáng. Xin xem QUẦN HÙNG KIẾM HỘI bán khắp các hàng sách lớn trong cõi Đông-Pháp sẽ biết...

NGƯỜI CHA

TRUYỆN NGẮN của THANH-TỊNH

LÀN nào cũng vây tiếng giang của Ba vừa nén trên sân gach, Li đã vội vang chay ra.

Li là con trai của Ba, năm nay mới lên hai tuổi. Nó đưa hai cánh tay nhỏ ra đón, hai bàn tay mím mím, năm ngón trắng hồng, đợi Ba tới thăm dề ôm chặt lấy chân.

Ba thấy lòng tự nhiên khoan khoái. Những truyện khó chịu đã làm bẩn trí chàng trong sở như đã trút bỏ ngay ở trước thềm. Vì nhà Ba là một thế giới con con trong đó có Li. Một thế giới chan chứa sự thán yêu, nũng nịu và ngày thơ, nó khiến cho lòng chàng sung sướng như lòng con trẻ. Nhưng cũng là một nơi rất bẽ bàng ngồn ngang nřa. Máy cǎn phòng kha ròng bira bāi những đồ chơi của Li. Trên sân nhà, dưới gầm giường, cạnh chân bàn, trong góc tường, chỗ nào cũng có những chứng cớ tỏ ra rằng Li đã chơi nghịch ở đó. Một đoàn xe lửa lồng chổng cạnh chán sắp quay, một con cừu ba cảng vẫn cùi đầu ăn cỏ giữa quang đồng trường tượng, bên một ông tiến sĩ măt mũi, nhưng cái miệng đỏ chót vẫn mỉm cười... Và dưới tủ chè, con Mực đang luồng cuồng đưa chân trước gõ cái đầu sú từ mà Li đem úp chụp lên đầu nó.

Ba nhìn cái cảnh tượng ấy bằng đôi mắt hờ hờ và khoan dung.

Chàng bước vào, cần thận lầm mòi khỏi dâm lén đồ chơi của Li. Nhưng Li thì nắm tay chàng kéo lên, đá cả vào những toàn linh chỉ dùng sấp hàng gần một bầy ngựa gỗ.

Đi tới một chiếc bàn ăn cao và rộng, Li không ngăn ngại, thon lòn chui qua dưới bàn và lôi Ba chui theo. Ba mỉm cười, cùi mình khóm nóm chiều ý con. Cò khi Ba lồ cộc đầu vào bàn thi Li phá lén cười. Chàng lại vờ đụng đầu vào bàn lăn nữa.

Đến bàn giấy, Ba ngồi xuống ghế thi Li leo ngồi chung chạc ngay lên đùi Ba. Rồi ngay từ phút ấy, Li bắt đầu đem hết truyện nřo đến truyện kia ra nói, nhưng chàng truyện nřo ra truyện nào. Li nói huyền thuyễn và nói một cách thành thực, cái miệng uốn éo, hai cánh mũi mấp máy, đôi mắt sáng long lanh. Ba không hiểu, nhưng cũng gật đầu luôn đe chiều lòng con. Ba vì những truyện của con như những tiếng chim

vành khuyên trên cánh hót lúc sớm mai: một tráng lời trong trẻo, không mach lạc, không dấu đuối và — đó nřt là một thứ vị êm đềm — không có nghĩa lý chi hết. Li tin rằng câu truyện của mình kè là truyện hay nhất đời. Lắm lúc tim không ra lời, Li âm ứ một lúc lâu, cau mày, giờ tay làm hiệu để cố đạt những ý nghĩ bê bồng của mình. Ba vẫn mỉm cười, nhưng trong nhà vẫn lặng im. Ba ngạc nhiên và hơi băn khoăn e ngại. Tại sao con chim bé nhỏ kia

mỉm cười cầm động mỗi khi nó nói những câu di dōm ngày ngô.

Ngày nào cũng như ngày nào, cảnh êm đềm của gia đình Ba cũng êm ái ngọt ngào như thế.

Nhưng trưa hôm nay dì làm về, bước qua thềm nhà, Ba vẫn chưa thấy Li ra gọi. Ba nên gót giày thật mạnh đẽ Li nghe tiếng, nhưng trong nhà vẫn lặng im. Ba ngạc nhiên và hơi băn khoăn e ngại. Tại sao con chim bé nhỏ kia

Ba với dǎn bước đi nhanh vào nhà, rồi hốt hoảng dì tìm hết gian buồng nřo đến gian kia. Chàng bỗng cuồng cuồng lên, lòng xao động lên la lùng. Lúc thấy vợ Ba ngồi bần thần ở trên ghế, Ba mới vui lòng. Vợ Ba mặt có sắc buồn giận, nhưng không có vẻ kinh sợ như chàng.

Ba hỏi vợ, giọng run run:

— Li đâu?

Vợ Ba thở dài:

— Con với cái, thực là cái tội cái nřo!

Ba dìu tiếng hỏi nřa:

— Nhưng nó đi đâu?

Vợ Ba đứng ngay lên, đến vền bức màn hoa trước phòng giang tro tay nói gắt:

— Nó dại cậu dãy, cậu về mà xem.

Li đứng nřup sau bàn, đầu hơi cúi, môi ngậm mím lẩy một ngón tay, đưa cặp mắt đen láy tròn soé nhìn Ba không chớp.

Ba không hiểu, trồ mắt nhìn Li.

Vợ Ba tiếp:

— Đấy, cậu về mà xem con cậu! Ở nhà ba cái chóc cõ xuống nghịch rồi dập vỡ ra rồi đấy.

Ba giật mình. Cái lo sợ lúc đầu qua, bấy giờ chàng chỉ thấy kinh ngạc. Cái chóc cõ vỡ! cái chóc từ dời Khang Hy, cùng với một cái nřa trong nhà, vẫn là vật già bão của gia đình Ba, hơn nřa, đó là một dỗi kỹ vật rất thiêng liêng mà thân sinh chàng giữ lại sau bao nhiêu thế hệ của giòng dõi chàng. Thứtong ngày, Ba vẫn bảo vợ rằng dỗi chóc ấy phải coi là dỗi của qui như tình mến của hai vợ chồng mình. Chàng cũng lại lẩy làm vinh hạnh có trong nhà được thử dỗi cõ giá trị đến như thế. Trong cõ tình, — trong cõ xit nřa — chàng chưa thấy nhà người nào được làm chủ nhân sung sướng một dỗi chóc như dỗi chóc của mình. Ba thấy tiếc, thấy tủi, nghĩ đến thân sinh chàng, thấy đau đớn trong lòng, và thấy tái cả những tình cảm thiết tha của người vẫn còn quan niệm gia tộc cũ.

Li kéo lê từng bước lại gần cậu nó, đưa cặp tay búp-bé ra đeo ấm, dỗi măt van lơn. Trong cõ tức giận, Ba hất tay con đi, run người lên rồi bám hực bước sang phu phòng ngủ. Li đậm chân xuống đất, oa lên khóc. Ba mặc kệ. Li giao lạc cả tiếng:

— Cậu yêu Li! Cậu yêu Li!
Ba không thèm nghe lại.



Trong lúc ấy, vợ Ba đón cơm lên bàn và sắp lại ít đồ chơi của Li vứt rái rác giữa nhà.

Trong thấy khói cơm canh bốc lên nghi ngút trên bàn, Li liền bỏ phảng ngang câu truyện rã quan trọng của mình đi, với trut xuống kéo cậu và mợ Li đến bên bàn «dự tiệc». Vì từ ngày Li biết và cơm láy một mình, bira cơm nào Ba cũng coi là một bira tiệc nhỏ. Người chang ngồi nhìn đứa con bằng đôi mắt sung sướng khen ngợi,

không thấy riu rít và nhảy nhót ra quần lẩy chân chàng?

Sáng ngày, trước khi đi đến sở, Li vẫn còn hóng hào, tươi tinh kia mà? — Không, chắc không có gì đáng lo. Không, chắc em Li không việc gì!

Tuy nghĩ thế, lòng Ba cũng không khỏi se lại.

Cái khuôn cửa vẫn làm khung cho cái hình xinh xắn tròn trĩnh của Li biết bao nhiêu lần, buổi nay lại vắng vẻ một cách khác lạ.

Remettez vos vêlements à neuf

chez TÂY HỒ

N° 46 Rue Jules Ferry — HANOI

Tinture, Dégraissage, Stoppage

Hiệu ruộm TÂY HỒ 46 Hàng Trống — HANOI

Ruộm, hấp tẩy quần áo da, nhung, len và tơ lụa như mới.

May y-phục phu nữ kiểu mới và cũ do mấy nhà họa-sỹ tróng nom; cái cắt cam-doan không đều bằng. — Giá phải chăng.

S Lần đầu tiên buổi cơm trưa hôm ấy sự yên lặng thay cho cái vui vẻ thường ngày. Li ngồi ở đầu bàn không còn nũng nịu đòi cậu gấp cho như mọi khi nữa. Nó ngoan ngoãn và cơm ăn, và chúc chúc lại nhìn cậu nó một cái. Ba không nói gì hết, vợ Ba cũng dần dỗi và hai người coi như không có Li ở nhà. Đứa bé thở dài và hơi phụng phู.

Gắn xong bùa, Ba lạnh lùng nói :

— Không cho thằng Li ăn mứt bùa này.

Li nghe dẫu sang một bên nhìn cậu nó, mặt sùi xùo, môi mấp máy chực khóc, rồi đưa hai tay ra đòi mứt ấm áp ngủ. Lúc vợ Ba bế Li vào, Li còn nghẹn lại nhìn.

Ba buồn rầu đi sang buồng giấy, ngoài cau mày nhìn mãi lên cái lò mực và thấy một nỗi buồn rầu gay gắt, khó chịu ám trong tâm trí chàng.

Sự bức tức càng nguội dần thi Ba càng thấy sự nghiêm nghị của chàng vừa với hơi tàn nhẫn. Đôi mắt đen láy và yên lặng của Li nhìn chàng lúc này càng rõ vẻ oán trách. Ba bỗng thương con một cách đầm đaskets, một cách tha thiết như người có lỗi và ăn năn.

Chàng nghĩ đến tiếng kêu khóc của Li lúc trước, nghĩ đến vẻ sợ hãi chịu lụy của đứa trẻ non nớt yếu đuối ấy trước sự giận dỗi của chàng. Chàng không ngồi được yên, đến ngay bên chiếc tủ cücken, rồi thừa lúc vợ đang cầm cái chén mầu khăn hông, Ba vớ ngay lấy gói kẹo ngọt, thả vào trong túi và dồn đèn sang chỗ Li nằm.

Lúc Ba vén cánh màn lynn lên thi Li đã ngủ mất từ bao giờ. Chàng cảm động dịu mắt nhìn con và đặt gói kẹo dưới tay Li rồi cùi xuống hết lòng yêu thương hồn lên khóc miếng xinh nhỏ của đứa bé. Mèo Li hơi dính dính. Chàng đưa lưỡi ra ngoài môi, thấy ngòn ngọt. Thi ra mẹ Li đã cho Li ăn mứt trước rồi.

S Ba nhìn mảnh cháo vỡ lác đầu : không thể nào tìm cách hàn lại

được nữa. Vợ Ba liếc trống theo Ba và nói Li hồn, Li nghịch ngợm quá, và nếu cứ nuông nó mãi thì đứa bé ấy thành mahl dạy. Nàng hen rằng rồi nàng sẽ đánh để sửa phạt nó, giọng nói có vẻ gắt gỏng. Ba cũng biết rằng đó là cách nàng vuốt giận minh. Ba không nói gì, nhưng nghĩ bụng :

— Mắt mờ còn một, và tiếc nra, chiếc cháo cũng vỡ rồi.

Đến tối, Li lên cơn sốt. Nó ngủ không yên giấc và đêm hay giở mình, vặt tay và ú-ó trong mơ. Ba luôn luôn đến cái xuồng trước nỗi lo ngại nhìn Li, nằm lấy cái tay nóng bức của con và hối-hận như chính vì mình mà con ốm. Vợ chàng nói mạnh rạn :



— Nỗi qua loa rồi khỏi. Mai lại nghịch ngợm ngay đây, chứ gì.

Nhưng nàng thức suốt đêm ấy và sáng hôm sau chàng thấy vợ ngồi ngủ ở bên cạnh nó.

S Sau khi dán vợ rằng nếu Li giờ bệnh thi báo tin ngay cho mình biết, Ba đến sở làm, nél mặt râu rau. Chàng lo lắng dem kẽ truyền Li đau với mọi người trong sở, và chàng thiết làm một việc gì qua. Chàng cầm bút dựa ngoài lén mặt giấy, nhưng mắt nhìn đi một nơi. Mỗi khi có bóng người ở sân bước vào, Ba lại giật mình tưởng như có người đem tin ở

nhà tới.

Ba nón nao bối rối như người đợi một việc rất nguy hại sắp xảy đến. Thời giờ ở chiếc đồng hồ treo trong phòng giây di chậm lại thường. Chàng nghĩ đến cái nói trong phòng ngủ của chàng và tưởng đến nét mặt mè man của Li nằm trong đó. Không biết mợ Li có săn sóc Li cẩn thận không. Li khát nước, mợ Li có biết mà cho uống không, hay có thi liệu có cho Li uống nhiều quá không ? Ô, già Ba ở nhà lúc này. Già nhà Ba ở ngay bên cạnh sở ! .. Ba hít một hơi chậm chạp, đưa han ngực lên, rồi thở một hơi rất dài, rất não nùng.

Mấy tiếng nói truyền ở góc phòng

nào chàng đỡ loạn trí.

Nhà vắng lặng. Mùi dầu quất thắp phảng phất. Không ! Ba đợi đến những sự ghê gớm hơn kia. Ba chạy thẳng vào phòng.

Vợ chàng đang ngồi ấm Li vào lòng, nét mặt không vui nhưng không hoảng sợ. Li nghe tiếng giày với ôm choáng lẩy cõi mẹ. Ba đã thấy mừng lòng.

Chàng đưa mắt hỏi vợ, nhưng vợ không trả lời ngay, chàng hỏi thêm :

— Thế nào, em không việc gì chử ?

— Vắng.

— Em đã chạy chơi được chử ?

— Đã...

Ba thở dài nhẹ nhàng :

— Ô, thế mà tôi cứ lo sợ mãi. Nóng ruột quá, không thể nào ngồi được yên...

Vợ chàng dịu lời :

— Nhưng này, cậu a...

— Cái gì?

Nàng ngáp ngึng một chút mới nói tiếp :

— Em Li khỏi rồi... Tôi đã bảo nó chỉ sốt qua loa thôi... Nhưng,.. lúc nãy tôi đe nó chơi một mình trên nãy...

Ba chau mày dục vợ :

— Thì mợ nói mau lén có được không !

— Lúc nãy nó chơi một mình, tay máy thế nào lai dánh vỡ cái cháo nữa !

Vợ Ba ôm chặt Li vào trong lòng lúc Ba lắng lặng nhìn Li không chớp. Li sợ quá, bám lấy mợ nó để cầu che chở thi Ba sắng tiếng nói :

— Gờm thật ! Thế mà ốm với sốt ! .. Đưa nó dậy cho tôi.

Chàng giăng mạnh Li ra khỏi lòng vợ, hai tay xốc nách đặt Li xuống đất, nghiêm nghị nhìn nó rồi bỗng ôm chắp vào mình :

— Li yêu dấu của cậu ! Li yêu dấu của cậu ơi !

Thấy vợ mím cười ngượng nghịu nhìn chàng ngạc nhiên, Ba vui vẻ nói :

— Hoài của ! hết cả cháo Khang Hy... đe cho em đánh vỡ.

Thanh-Tịnh

Mới lại

PETROMAX

N° 900. — 100 Bougies
1 lit dầu bôi đỡt
đặng 26 giờ

N° 821. — 200 Bougies
1 lit dầu bôi đỡt
đặng 18 giờ

N° 175. — 300 Bougies
1 lit dầu bôi đỡt
đặng 12 giờ

ĐÈN MANCHON KIỀU MÓI RẤT TỐI TÂN



Giống giòi chế tại Đức quốc — Đốt bằng dầu lửa và dầu súng — Rất tinh xảo, rất lịch xị, rất bền bỉ, ngọn lửa sáng sanh, chịu đựng ngoài mưa gió — Sài đèn Petromax rất được tiến tận, ít hao dầu — Cách đốt rất dễ dàng, không sợ chúc chắc điều gì, ai cũng có thể đốt được — Các nhà sài đèn manchon thiện nghệ đều công nhận đèn hiệu Petromax là tốt hơn hết — Đèn Petromax có bảo kiếm luôn luôn.

Établissement DAI - ICH

CHUYÊN MÔN BÁN CÁC HIỆU ĐÈN DANH TIẾNG :
PETROMAX, SUCCES, NOEL, ASIATIC v.v. Đèn pha lung các hiệu đèn đèn có bán đũa
N° 29 Bd TÔNG - BỐC - PHỐ NG — CHOLON

DƯÓI ÁNH TRĂNG

của KHÁI-HƯNG và TRẦN TIÊU

(Tiếp theo)

TRONG bọn có người nói :

- Cậu Văn làm chí Tẹo không hát nữa thì cậu hát đi !

Ai này tranh nhau kêu :

- Phải đấy ! Phải đấy ! Cậu Văn hát đi cho chúng tôi nghe với !

Văn đứng mỉm cười mơ mộng nhìn Tẹo. Ông trương Mẫn, người ít lời, từ nay vẫn ngồi im ở một góc sân, mãi bấy giờ mới lên tiếng và thử thỉ như nói một mình :

— Cậu ấy học chữ tây thì biết hát xướng ra làm sao mà bắt cậu ấy hát ?

— Thị hát tiếng tây chứ sao ?

- Ủ phải, hát tiếng tây. Cậu Văn hát đi !

Tẹo cũng nói :

— Anh Văn hát tiếng tây cho em nghe với nào !

Văn như mè mẫn, như điên rồ, như quên rằng trong sân có bao người dương dè mắt vào mình. Dưới đất chàng chỉ trông thấy có một Tẹo và trên trời một bóng trắng trong.

Tẹo nhắc lại :

— Thế nào ? Anh nhất định không hát ?

Văn cười :

— Ủ, hát nhé ? Hát cho cô Tẹo nghe nhé ?

Tẹo cúi gầm mặt xuống, chẳng hiểu vì then hay vì sung sướng :

— Anh hát thì tất cả mọi người được nghe, chứ một mình gì em.

Văn hắng dặng rồi hát một mạch hết bài Serenata, mặc tiếng lao xao, mặc tiếng cười khích ở chung quanh. Khi Văn ngừng lại thì tiếng cười phá lên rầm rầm như lúc đê vỡ, nước sông rέo lên chảy ồ vào trong ruộng thấp.

— Hát tây buồn cười nhỉ !

— Hát như khóc ấy nhỉ ? Chờ cho tiếng cười im hẳn, Tẹo khen lấy lòng Văn một câu, vì nàng tưởng Văn bị chế riệu thi xấu hổ :

— Anh Văn hát tây hay đấy chứ. Rồi nàng tò mò hỏi :

— Nghĩa là gì, anh giảng ra tiếng ta cho chúng tôi nghe với.

Văn cười :

— Nghĩa cũng đại khái như bài hát của cô.

Tẹo tưởng thực, kinh ngạc kêu:

— Ô, lạ nhỉ ! Tây mà cũng có những câu :

“ *Thán em như lâm lụa đáo, phết phơ giữa chợ biết vào tay ai.* ”

Văn cung cười to :

— Có lâm chứ !

Có lẽ Tẹo vờ ngó ngần đề được nói truyện tay dỗi nữa với Văn :

— Có cả : “ *Em ngồi cánh trúc, em lừa cánh mai, đồng đáo, lái liêu biết ai bạn cùng ?* ”

Bà lý Bà chứng đã chướng tai

theo, trong dù các giọng cao, thấp ngắn, dài.

Làn không khí chán nản lan rộng mãi ra. Vâng mồi mệt như đê nặng lên những bàn tay uể oài. Văn chợt hiểu rằng minh ở xem đã quá lâu, liền chào mọi người đề về nhà.

Tẹo vội đứng dậy, cuống quít hỏi :

— Anh về à ? Ô ! sao lại về ?

— Bà trưng Mẫn cười, bảo con :

— Đực chứ ! Anh cứ ngủ đồ nhà em cũng có màn, không sợ muỗi đâu.

Thấy Bé đi theo sau Tẹo, Văn ngượng ngùng, nói :

— Sao mày không ở làm giúp bà trưng ?

— Con phải về hầu cậu.

Văn gắt :

— Tao không cần mày hầu. Cứ ở lại.

Chàng mỉm cười gật chào Tẹo một lần chót, rồi theo ngõ hẻm ra đường.

Về nhà, Văn không sao ngủ được, lòng bấn khoán, rạo rực về những sự êm đềm nơi thôn dã mà chàng như mới được làm quen lần đầu.

Tay tay thành cửa sổ thấp trong căn gác nhỏ. Văn ngắm trăng hàng giờ không chán. Chàng tưởng-tượng chí Hằng gởi xuống tàng chàng một nụ cười thân mật và khuyển khích. Bất giác, chàng lầm bầm hát :

“ *Thán em như lâm lụa đáo, phết phơ giữa chợ biết vào tay ai.* ”

Và mơ màng nghe vang vẳng tiếng cười ròn của Tẹo theo gió biển bay đến bên tai. Lúc ấy, những hình ảnh các cô gái Hà-thanh, dù có hiện ra trong trí nhớ chàng, chàng cũng chỉ thấy mờ xạm, kén, tươi, không đáng chú ý.

Sáng hôm sau, Văn thức giấc, thì mặt trời mọc đã cao, chiếu qua những khe cánh cửa sổ ghép vụng, và lầu ngày phơi nắng phơi mưa, đã toát ra. Văn ngạc nhiên tròn tròn, nhìn những dôi cầu dối treo ở tường, nhìn những dỗ dạc sơ sài, một cái bàn và bốn cái ghế lim, một cái giường đứng mờ và mốc loang-lộ, một cái tủ gỗ đẽ mộc, một bộ ghế ngựa làm bằng hai tấm gỗ đặt ghép lại nhau. Và chàng quên hẳn không biết mình nằm ở đâu. Mãi lúc nhớ tới giấc chiêm bao dương làm dở, chàng mới sực tỉnh. Thì ra hôm qua chàng đã về làng, đã gặp Tẹo, mà cái gác chàng dương ở là nhà chàng.

Văn mỉm cười, mắt nhắm lim dim, ước ao rằng giấc mộng lại nối.

Giữa lúc ấy, chàng nghe có tiếng động, và biết Văn đã dậy. Bé ấy cửa hưng vào một cái chậu hau vừa đánh, vàng bóng và nước



về những câu truyện hình như kéo dài vào chỗ buồn tẻ, giữa đám người đã buồn tẻ sẵn vì buồn ngủ, vì làm việc luôn trong bốn, năm giờ không một phút nghỉ tay.

Trong sự yên lặng, người ta nghe xèn-xoẹt tiếng rọc lá thuốc và tiếng sáo riệu y-ô, y-ô một điều ở trên không. Thỉnh thoảng một cái ngáp lớn như tiếng kêu cắt lên ở một xó, tức thì ai nấy ngáp

— Con này nó ăn nói ngờ ngà-nhỉ ! Sao lại về ? Anh ấy chẳng về thì để ngủ dỗ lại ở nhà mà à ?

Câu nói vò tinh, thật thà của bà trưng làm cho Văn mỉm cười sung sướng. Chàng thì thầm bảo Tẹo, khi nàng theo chàng ra công dê cài then :

— Anh ngủ dỗ nhà em một tối có được không nhỉ ?

Nhưng Tẹo cũng thật thà như mẹ, đáp lại liền :

Papeteries de l'Indochine

Agent Général exclusif

Caffa-Papiers

72 Rue Richaud 72 — HANOI

TOUS LES PAPIERS

đầy quá, sành cá ra ván giác :

— Mời cậu rửa mặt rồi xuống nhà xơi cơm.

Văn chau mày, gắt :

— Cơm nước gì bây giờ? Mấy giờ rồi?

— Con không biết, nhưng mặt giới lèn dã cao lắm rồi.

Văn với áo vắt ở ghế, rút đồng hồ ra xem :

— Ô! thế mà trưa thực! Gần mười giờ rồi đấy.

— Đấy nhé!

— A Bé, mày không sang bà trưng ăn cỗ?

— Thưa cậu, chúc nứa cơ chứ. Xã trưa mời có cỗ.

Bữa cơm sáng Văn ăn rất mau, rồi rủ Bé cùng sang nhà bà trưng Mẫn xem thái thuốc.

Teo đương bận làm cơm ở nhà dưới, nên Văn không gặp mặt, và ngơ ngác đứng đưa mắt tìm khắp mọi nơi.

— Cậu ạ, hôm nay nắng to, thuốc nhà chú trưng tha hồ tốt.

Bé nháu, Văn mới kịp đề ý đến cái sân gạch tối hôm trước, hôm nay bị che kín dưới những xáo thuốc sợi cồn xanh. Anh nắng gắt chiếu thẳng xuống làm cho hơi thuốc nồng nực bốc lên. Văn, nước mắtira ra, đứng hắt hơi liên lién.

— Anh Văn sang mừng nắng nhà dì thực đấy à? Quỷ hóa quá nhỉ!

Văn chào được một câu rồi lại cúi xuống hắt hơi.

— Thôi, anh không quen thuốc lão rồi. Vậy mời anh lên nhà.

Văn theo bà trưng đi vòng qua ba gian nhà ngang. Ở đấy, trên hai đồng sợi thuốc vừa thái, ba người dàn ông và bốn đứa trẻ con đương đạp cho nhau ra. Những giòng nước thuốc đen chảy xuống sàn và gấp sục nóng khô lại từng đám.

Gần đấy, và cả ở hiên nhà trên, một hàng già thái thuốc dài dến hơn hai thước, trông hình như những miếng vỏ dưa hấu đè ngửa, và dưới có cảm bốn cái que diêm làm châm. Ngồi trước già, những người thợ thái thuốc tay phải cầm vào giữa lưỡi một con dao dài như thanh phang phát bờ và mềm mại, nhịp nhàng đưa lên dưa xuống. Còn tay trái thì họ dùng để dẩn dẩn dầy cuộn thuốc nấm đurdy trên già như một con sâu chuối không-lò. Thỉnh thoảng người ta lại dùng tay hoặc để cởi giấy lạt, hoặc để liếc lưỡi dao lên viên đá mầu đặt trên cái ghế gỗ con.

Bà trưng trả một người bảo Văn :

— Chủ Ánh giỏi nhất khu đây. Anh trông tay chủ ấy thái có nhẹ

nhàng không? Mà dày này...

Bà ta cúi xuống bốc một nắm thuốc xanh, nói tiếp :

— Một trâm sợi như cả một trâm, chẳng sợi nào to, sợi nào nhỏ.

Người thợ được khen không chút mừng rỡ hay cảm động, mặt vẫn trân trân và đỏ gay và bóng như mặt ông tượng ở ngoài chùa, tay vẫn đều đều như cái máy đưa lên đưa xuống.

— Ô! Anh Văn sang ăn cỗ mừng nắng nhà dì, đấy à?



Văn sung sướng quay đầu lại: Teo và hai người dàn bà nữa, mỗi người bưng một mâm cơm bước qua ngưỡng cửa đặt lên ghế ngựa và phản kê ở hai gian bên, rồi lại đơn dã chạy vội xuống nhà để bưng mâm khác.

Văn đứng ngây nhìn Teo lượn lượn lại và mỗi lần đến gần chàng lại khúc khích cười.

— Cố to, cố Teo nhỉ?

— Gớm! Anh cứ chế nhà em làm gì thế?

— Ô hay, tôi chế đâu? Tôi khen đấy chứ!

— Cố nhà quê có gì mà to. Bi thế nào với nhà quan lớn, bà lớn được?

Lúc ấy một ông cụ già chồng

gây trúc từ công di vào.

— Kia chào cụ xã! Cụ sang mừng nắng cho nhà cháu.

Cụ xã trừng mắt nhìn Văn:

— Cậu tú Văn đấy, phải không?

— Vàng, thưa cụ, tôi sang mừng nắng.

Ông lão, giọng cười yếu đuối, xen lẫn tiếng ho xù xú:

— Thế nào?.. Đã xem... thuốc chưa?

— Đã, tôi xem rồi.

Bà trưng bảo Văn:

— Cụ xã Nhận hỏi anh đã xem

— Thôi, các ông phó nghỉ tay xơi rượu đã.

Văn được mời lên giường cao nhất, cùng mâm với ba ông cụ già, râu bạc lưa thưa. Nhìn sang phản bén kia, chàng thấy Teo và năm người đàn bà vừa ăn vừa truyện trò huyên thiên. Chàng chỉ muốn nhập bọn với họ, vì ba ông lão ở mâm chàng như cảm như diec, chỉ nghĩ đến có ba việc: gấp, nhai và uống rượu.

Văn vừa ăn cơm ở nhà nên hẩy còn no, ngồi đưa đà nhấp chén và nhỏ nhẽ ăn vài sợi miến trong bát thịt lợn ninh.

— Anh tú làm khách quá!

— Không đâu, dì ạ. Tôi ăn khỏe lắm.

Rồi chàng đứng dậy vươn vai, vì mặc tây và ngồi xếp bằng, chàng thấy mỏi chân quá:

— Bà có dời guốc cho tôi mượn.

— Thế nào? Thôi à? Anh xoi cơm đã chứ.

— Tôi đứng dậy một tí cho dân xương dân thịt.

Bà trưng cúi xuống gầm bàn thờ kéo ra dời guốc da cứng của chồng, rồi lấy vạt áo lau bụi cho chàng :

— Anh dì tạm dời giầy của thầy nó nhé?

— Còn nói gì nữa!

Văn vờ ra dắt sau nhà một lát, rồi lúc trở vào, đứng lại ở bên mâm cơm có Teo đương ăn:

— Cố to quá, cố Teo nhỉ?

Teo cười :

— Thôi dì anh! Tôi đâu!

— Lại chả to? Bốn bát nấu với dãy những dĩa, lại có cả cá bè, tôm bè, còn chả to thì thế nào mới to? Các bà không xơi rượu?

Cả bọn cùng phá lên cười. Teo nói :

— Chúng tôi dàn bà, con gái, ai lại uống rượu?

Văn vờ vắn nhìn trời, bảo Teo:

— Chẳng biết tối nay trăng có sáng như tối hôm qua không nhỉ?

— Sao lại chả có. Tối hôm nay tôi sang làm giúp bèn bác khán Thảo.

Văn sung sướng nhìn Teo, cho đó là một câu hẹn hò. Nhưng Teo thẳng thắn hỏi :

— Anh có đến làm giúp bác khán không?

Rồi cười khanh khách nói tiếp:

— Đết, em hát nứa cho mà nghe.

Văn đứng lặng nhìn Teo. Mãi lâu mới rút đồng hồ ra xem. Teo tưởng chàng coi giờ để về nhà:

— Thi anh hãy ở đây chơi dã. Về làm gì với?

Nhưng Văn thản nhiên như nói một mình :

— Mới ba giờ, còn những bón, năm giờ nữa mới có trăng.

(Còn nữa)
khái-Hưng và Trần-Tiêu

BASTY!!!

Indémaillable. . . 1p90

Bản hiều mới dệt được chemisette indémaillable bằng pur fil mặc rất mát và bền, giá bản mới cái: 1p90
nưa buôn có giá riêng đặc biệt. Kinh mời đồng bào
chiếu có cho công nghệ nước nǚa được mau liên bộ

Xin viết thư về hỏi mẫu hàng ở chính hiệu:

CỤ CHUNG
100, RUE DU COTON HANOI

BÀ xă Vực có hai cô gái
đến long: Bim và
Lach. Bim hơn Lach
hai tuổi, nhưng
trông già hơn nhiều: người nàng béo
chắc, chân tay to, mắt nhô và hơi
toét. Hai mắt hụt hụt, đôi má
bánh đúc và cặp môi dày làm cho
nét mặt Bim có vẻ nặng nề dàn
dộn. Bim cả ngày làm lụng vất
vả, thức khuya dậy sớm, ăn uống
kham khổ nhưng người cứ một
ngày một béo lên ra. Bim không
hay nói, không cãi lại ai bao giờ,
lúc nào cũng lì lì, vui buồn không
lộ ra nét mặt. Bà xă rất yêu Bim,
và tuy Bim mới hai mươi tuổi, bà
đã cho là con é chồng, ngày đêm
lấy làm buồn và thương con.

Bà lự an úi rằng con mình tuy
xấu, nhưng được cái tính nết tốt,
đứng đắn và chăm chỉ công ăn
việc làm. Cùng xóm có ông lý
Thịnh, nhà giàu, cây cối trên hai
mươi mẫu; ông lý, bà lý hiếm hoi
chỉ có một người con, năm ấy
mười ba tuổi. Bà xă Vực biết rằng
nhà ông Lý cần người làm nén
rất hy vọng cho con được về làm
dâu nhà ấy. Bà lý cũng đã để mắt
tới Bim và dù xét lính nết Bim rất
cẩn thận; chỉ có một con nên bà
thân trọng trong việc kén chọn
nàng dâu. Có người ché Bim chậm
chạp. Bà đáp:

— Chậm nhưng mà chắc chắn,
Trong người như thế được việc.
Trong lúc nói câu ấy, bỗng giặc
bà nghĩ đến mấy con trâu ở chuồng
nhà bà.

Hôm mỗi sang hỏi, bà xă xin
khát để còn hỏi ý con. Thật ra bà
không cần hỏi Bim, vì bà đã biết
chắc rằng thế nào Bim cũng bằng
lòng. Mẹ không hỏi, nhưng Bim
nghe người ta nói truyện nên biết
tin. Bim không hề nghĩ đến người
chồng mới mươi ba tuổi của nàng;
cậu bé con ấy không kẽ dẽ, việc
chính là việc nàng về làm dâu nhà
bà lý. Làm dâu một nhà giàu ấy,
Bim cho là rất hân hạnh.

Hôm dòn dâu vì mốt việc hiếu
lâm suýt xảy ra sự lối thoi.

Sau khi mặc cả hai, ba phen, bà
xă yên tri rằng nhà trai sẽ nộp
cưới đủ táu chục bạc. Nhà trai
lại tưởng bà xă bằng lòng sáu
chục. Trước mắt hai họ đồng ý,
ông xă phán nán về việc đó và xin
hoãn ngày cho dâu về. Sau một
hồi bàn tán thương lượng, ông xă
bằng lòng vậy vì nhà trai có hứa
sẽ nộp đủ số bạc.

— Xin ông bà nghĩ tình con trai,
cho chúng thành vợ thành chồng
là điều cần nhất. Đại mai mới
chọn được ngày tốt, để xin chờ
dòn dâu. Sau sẽ xin chu tất.

Vợ chồng ông xă biết trước rằng:
con đi thì tiền không về nữa, và tự
cho là đã bị mắc lừa. Bà xă thương
con, sợ hỏng việc nên đánh chịu
mất số hai chục bạc. Bà bảo thầm
chồng:



HAI CHI EM của NHAT LINH

— Thời thằng nó a. Già néo dứt
giáy.

Vi thế giáy không dứt. Chỉ dứt
những giáy chằng ngang trên
đường làng từ nhà ông xă đến
nhà ông lý để mở lối cho Bim về
nhà chồng, cho Bim lấy một câu
bé mươi ba tuổi sau khi đã bán
thân bằng một số tiền sáu chục
bạc.

Bà xă chỉ cốt lo xong việc cho
con gái lớn; đối với Lach, biết
rằng không sao rắn bão được, nên
bà đã coi như một đứa con bỗng
Bim đứng đắn, chậm chạp bao
nhiều thì Lach lảng lơ, nhanh
nhẹn bấy nhiêu. Lach không biết
nghe lời ai cả. Lach như một con
chim vành khuyên đẹp mă nhảy
nhét luôn chán, ai trông đến cũng
muốn yêu. Hai con mắt nàng trong
ai cũng hình như đứa tình và đôi
môi nàng nói với ai cũng như trao
đôi những lời ái-án. Lach hát rã
hay; những đêm trung thu trăng
sáng, không nơi nào là không có
tiếng nàng. Nàng đứng lẩn trong
bóng cây, những quang đường
vắng, hát ghẹo những trai làng đi
qua, rồi cười khúc khích, lấy làm
sung sướng. Nàng không có tình
nết đứng đắn, nên gấp người đàn
ông nào nồng cũng coi thường.
Thấy chị sắp lấy Ngẫu, con ông
lý, nàng ôm bụng cười lanh. Cố
lần gấp Ngẫu, Lach ăn vào một
búi cát, đợi Ngẫu đi qua, gọi:

— Em Ngẫu ơi, vào đây chị bảo
ti ti.

Rồi nàng kéo cậu bé vào, lấy hai
tay xoa đắn một lúc, lại thả c ho đi

Không phải nàng biết nghĩ cho
việc lấy chồng như vậy là vô lý;
nàng vốn có bản tính ngang tàng
nên thấy việc ấy buồn cười quá,
như nàng, nàng không sao khâm
nỗi. Bà xă vẫn bảo:

— Còn này ngày sau chỉ di làm
đi... Chị mây còn cho tao được
mấy chục bạc, chứ mây thi rồi
tao mãi nhớ lại mang tiếng xấu
lấy.

Cách đó ít lâu, Lach theo một
phường hát trèo dì lang thang
hết làng này đến làng khác. Kiếm
không đủ tiêu. Lach bỏ nghề hát



treo. Nhờ có nhan sắc và giọng
hát hay, Lach trở nên một danh
ca của một xóm bình khang gần
Haiphong.

Trong lúc đó, Bim vẫn sống yên
lặng ở nhà ông lý. Nàng giữ dũ

bồn phun một cống nước dâu, nghĩa
là xuôi ngày làm vất vả để hầu
hãnh chồng.

Bon giờ sáng, Bim đã dậy để
băm bê, dùn cám cho lợn ăn và
thổi cơm cho những người đi làm.
Rồi cả ngày trông nom những
việc trong nhà, hầu hạ cơm nước
bố chồng, hầu chồng và các em bé.
Nhưng khi nhà có việc, ngày giờ
ngày tết, mệt mỏi nàng, con dâu
trưởng, phải càng đáng mọi công
việc; đầu tóc đầy tro bụi, mặt mày
nhem nhuốc, minh mặc chiếc áo
vá và chiếc váy rách không bao giờ
giặt. Bim hết ngồi trước bếp lửa
nóng vǎn cơm, lại chạy bưng các
món ăn hầm nhang bồ lão đến
uống rượu, mặt đỏ gay. Quanh
năm xuôi tháng, công việc của
nàng không bao giờ thay đổi.
Nàng không bao giờ được nghỉ
ngơi và cũng không bao giờ cần
phải nghỉ.

Sau ngày cưới mấy tháng, nửa
vì Ngẫu đã quen Bim không sợ hãi,
như trước nửa vì bố mẹ chồng bắt
buộc nên hai vợ chồng đã ngủ chung
một buồng. Nhưng Bim làm việc xuôi
ngày mệt mỏi, vào đến giường
chưa đặt mình đã ngủ; Ngẫu sợ
lạnh ngủ rúc vào nách vợ để tìm
hơi nóng như một đứa bé nằm
trong lòng mẹ.

Một lần, trên quãng đường vắng,
Bim gặp một người đàn ông. Nàng chỉ sợ thôi,
và khi về đến nhà thấy sự nguy
hiểm đã qua, chắc rằng không ai
hay, và nếu có con cũng là con
của Ngẫu, nên Bim coi như là một
việc thường, đã xảy ra. Nàng
không hề áy náy trong lương tâm.

Như một con gà trống thiên, như
một con lợn không tư-tưởng lăn
lộn trong bụi bẩn thiu mà vẫn béo
tốt, Bim mệt ngày một béo hơn,
mắt Bim mệt ngày một toét hơn

Ông lý có nuôi trong nhà một
ông đồ để dạy dỗ ba đứa trẻ
trong làng học chữ nhỏ. Ngẫu cũng
có học, học để biết dỗ ba chữ
xem nổi vắn tự và già phả.

Nhiều khi trong lúc vợ Ngẫu
đứng cho lợn ăn, mặt mũi, chân
tay bẩn thiu không kém gì những
con lợn trong chuồng, mà đời
nàng với đời những con lợn kia
chưa biết đằng nào có giá hơn,
đáng sống hơn, thi nhà trên tiếng
Ngẫu ê-a như tiếng ở thời cổ đưa
lại:

“Đại học chí đạo... đại học chí
đạo, đại học chí đạo, á... Tại mình
minh đức, tại tân dân, đại học chí
đạo ır á... tại tân dân...

Rồi Ngẫu vira đọc vira dịch ra
quốc ngữ:

— Đại học chí đạo ır... a chưng
đạo đại học... tại minh minh đức...
ở sáng đức sáng... á... a tại tân
dân... ở mới dân, tại tân dân... ở
mới dân.

(Xem trang 459)

GIA ĐÌNH

TRUYỆN DÀI của KHÁI HƯNG



V
À ăn và hai con gái
xuống nhà để cắt
đất, sửa soạn các
công việc.

An cũng muốn
tim cớ lảng ra vườn vì thấy ông
nhạc chỉ quay sang bên kia nói
truyện với Việt, thỉnh thoảng mới
bảo mình một câu không đâu :
« Cậu tú uống nước », « cậu tú xoi
thuốc » hay « cậu tú năm nay bao
nhiêu tuổi rồi nhỉ ? »

Nhưng chàng vẫn ngồi vơ vẩn
ngắm hết thức nõi thức kia, ngắn
ngủ, do dự. Đã hai, ba lần chàng
nói : « Bầm thầy, con xin phép... »
Chàng toan xin phép xuống nhà,
xong thấy ông ăn không dễ ý đến
mình, và vẫn nhỏ to bàn chuyện
với Việt, chàng lại thôi. Về sau
chàng quả quyết thăm : « Đã
thế ta thử lắng tai nghe xem sao. »

Và chàng nhận ra rằng truyện
của hai người toàn là truyện việc
quan. Viết phản nản về thái độ
bất công của ông tuân phủ, về
tinh nết hà khắc của ông công sứ.
Rồi chàng quay ra phía An nói
tiếp :

— Bầm thầy, cứ như chú An
thể mà lại hơn. Không lo sợ điều
gi, thực là bình tĩnh, an nhàn,
chẳng bị ai kỳ kèo, hạch sách.

An đã toan đáp lại một câu,
nhưng chẳng lím thấy câu gì đích
đắn. Chàng đánh yên lặng ngồi
nhìn : « Không lo sợ điều gì
thì còn có lý, chứ bình tĩnh, an
nhàn không bị ai kỳ kèo, thì thực
anh ấy ước cho mình những sự
cao xa quá. »

Rồi chàng nhìn Việt nghĩ tiếp :
« Hay vợ anh ấy tốt hơn vợ mình,
đè anh ấy được yên thân ». Và
chàng chua chát mỉm cười : « Hừ,
còn kỳ kèo chồng làm gì nữa,
được làm bà lớn là toại chí rồi ! »

Chàng lẩn thẩn thương hại vợ:
Lúc mới thoát trong thấy chị,
nàng sa sầm ngay nét mặt xuống.
Chàng vẫn tưởng chị em cách
biệt nhau đã lâu ngày, nay gặp
nhau thi vỡ vỡ vui mừng. Nhưng
trái hẳn, hai người lạnh lùng
nhìn nhau, lạnh lùng chào nhau,
uề-oải, rời rạc nói truyện với
nhau như hai bên xun nay chưa
từng quen biết nhau.

Chàng tự nhủ thăm : « Vợ mình

tire tôi chị, vì chị là bà huyền dâ
danh, nhưng sao chị ấy cũng có
vẻ khinh khỉnh đối với vợ mình.
Hay chị ta cậy chị ta là bà quan ? »
Viết và ông ánh vẫn thận mật
truyện trò, đè mặc An ngồi nghĩ
liên miên. Bỗng chàng thấy thoáng
bóng vợ ở ngoài hiên. Nga lượn
đi, lượn lại và làm hiệu gật chàng

An lạnh lùng hỏi :

— Mơ sao thế ?

Nga không trả lời. An đến gần
cô và yểm hỏi lại :

— Mơ sao thế ? Mơ mệt, phải
không ?

— Không.

— Vậy sao mơ lại khóc ?

— Chả sao cả.



ra. An liền đứng dậy lú nhú mấy
tiếng :

— Bầm thầy, con xin phép...

Ông ánh quay lại đáp :

— Phải.

Rồi nghiêm nhiên nói tiếp câu
truyện với Việt.

An theo vợ ra vườn, phía sau
nhà, đến đứng tựa vào gốc cây
khế, như đã quả quyết chờ một
cuộc chiến đấu. Nhưng Nga hình
như quá buồn rầu chán nản, khô
sở, chỉ tra nước mắt nhìn chồng.

An đã hơi cău :

— Nhưng mơ đưa tôi ra đây để
làm gì ?

Nga cầm khăn lau nước mắt
và cười gằn bảo chồng :

— Tôi đưa cậu ra đây để cậu
không phải ngồi « chầu ria ».

An không hiểu, nhắc lại hai
chữ « chầu ria » của vợ.

— Phải, chầu ria. Nghĩa là thày
ngồi nói truyện với anh huyền,
còn cậu ngồi bên chầu ria như
người ta ngồi chầu ria tồ lôm mà

không được đánh.

— An đương cảm tức bỏ vợ. Câu
nói khích của vợ lại như gáo dầu
đò vào đồng lửa. Chàng mắng
mỏi, trợn mắt trừng trừng nhìn
Nga :

— Căn cõc gì !

Nga dời ngay sắc mặt :

— Trước mặt tôi, tôi xin cậu
cũng nên giữ din lời nói một tí.
An cười nhạt :

— Thực tôi không hiểu mợ
một tí nào. Mợ vừa oán trách
thầy khinh rẻ tôi xong. Thế mà
tôi mới thốt ra một câu chẳng
quan hệ là mấy mà mợ đã kỳ kèo
tôi. Có lẽ mợ chỉ cố làm rầy tôi,
làm cho tôi khổ sở, khổn nạn...

Nga đứng thút thít khóc và như
nói một mình :

— Tôi làm người ta khổ sở,
khốn nạn, thì sao người ta không
bỏ tôi ra, không xin ly dị tôi đi !

Vốn như nhược, An thấy vợ
khóc, lại động lòng thương, ghé
gần xin lỗi, rồi nói tiếp :

— Thời chúng ta vào trong nhà
đi. Đứng dây mãi đã thấy lạnh
rồi đấy. Có thai con so mỵ nên
cần thận.

An trưởng nói đến con dề vợ
được vui lòng mà dừng nghĩ xa
xỏi nũa. Nhưng Nga như theo
liền, như xoắn với cái ý tưởng
độc nhất, cái định kiến bất di bất
địch của mình :

— Cậu thi cậu không biết tức,
biết nhục...

Cho là tiếng nhục hối nặng,
nặng chửa :

— Phải, vì cậu là dàn ông, nên
cậu gan được, chứ dàn bà chúng
tôi lấy thế làm khổ sở lắm. Cũng
là con, cũng là rè, mà một dằng
thầy coi như viên ngọc quý, một
dằng thầy coi như hòn gạch, hòn
sỏi, chịu sao được. Lại mẹ nũa
anh không biết đấy, mẹ thiên lẩm
kia. Anh tinh, ban nãy cùng ngồi
thái thịt ở dưới bếp, mà chị ấy
bảo em thế này...

— Chị nào ?

— Lại còn chị nào nữa ? Chị
huyền Việt chứ còn ai vào đấy.
Chị ấy bảo em, bảo xách me :
« Nay, Nga, đưa con dao dày ».
Em chả thêm trả lời ra sao, cứ
nghiêm nhiên ngồi thái thịt. Chị
 ấy làm bộ, lên giọng bà huyền ra
phết : « Nga ! diếc đấy à ? » Em

DẠY KHIẾU-VŨ

đàn ông và đàn bà
trong ba giờ nhảy được ngay



Hội số 12 Nguyễn-Trãi (cạnh bến Hàng Da) — HANOI

câu tiết, quay lại cho một hồi : « Chị làm như em là cô chánh tông, có lý trưởng sở tại vào huyện làm cô hầu quan không bằng ! » Anh biết chị ấy đáp lại em ra sao không ? Chị ấy bảo : « Vậy có tú làm ơn cho chị mượn con dao ! » Đấy, anh nghe, anh đã hiểu chưa ?

An thân nhiên, mỉm cười :
— Chưa, anh chưa hiểu.
— Nói truyện với cậu lúc chết được ! Cậu không hiểu chị ấy muốn dương cái tri huyện của chồng chị ấy ra ?
— Nhưng chị ấy có dương ra đâu.

— Thế không là dương thì thế nào mới là dương ?

— Ủ, dẫu chị ấy dương cái tri huyện của chồng chị ấy ra nứa, thi cứ mặc chị ấy có được không ?
— Thị vẫn mặc !

— Nhưng việc ấy có can dự đến mẹ đâu mà em bảo mẹ thiên lâm ?

— Lại chả thiên ! Như người ta công bằng thì nói tuế tóa một câu cũng xong. Bằng này không, cụ bệnh chị ấy ra mặt, cụ bệnh chị ấy vì chị ấy làm bà huyện, anh biết chưa ? Cụ bảo : « Cái cô tú này mới ương ngạnh, tai ác lắm chứ ! Chị nhở dưa con dao thế thôi, mà cũng chu cheo lên ». Em tức mình, em chẳng giữ lẽ phép nứa, em nói phăng ngay : « Bầm mẹ, nếu chị ấy nhở con thi đã đi một nhẽ, nhưng chị ấy có nhở con đâu, chị ấy sai con đấy chứ, mẹ muốn con làm đấy từ chị ấy sao ? »

An đứng nghe dã chối cả tai về câu truyện gia-dinh nhà vợ, chàng nghĩ thầm : « Sao mà họ dại dột, di sinh sự với nhau như thế. Thi ai an phận này có hơn không ? Hay dân bà họ không bao giờ có được tâm hồn bình tĩnh, họ phải làm rầy người này, làm rầy người nọ, tự làm rầy mình luôn luôn như thế mới sống nổi, không thi dời họ sẽ buồn té quá chăng ? »

Gữa lúc ấy có người đẩy tớ chạy ra vườn :

— Ô, cậu mợ đây rồi. Mời cậu mợ về lè.

An chau mày :
— Sao bảo mai mới là ngày kỉ ?
— Thưa cậu vàng, mai mới chính là ngày kỉ, nhưng năm nào cũng thế, phải cúng trước một ngày. Mai mới cúng cỗ nấu.

— Thế à ? Nhưng...
Nga khó chịu dưa mắt ra hiệu bảo chồng im đi. Nàng biết rằng trong những gia đình quý phái, bao giờ người ta cũng cúng lễ tiên thường trước một ngày như thế. Chồng mình tỏ vẻ kinh ngạc, chỉ phô rõ cái nguồn cội thường dân ra mà thôi.

(Còn nứa)

Khái-Hưng

HAI CHI EM

(Tiếp theo trang 457)

Bim không còn nghĩ gì tới người em gái đốn mai dã bỏ nhà đi. Cô ai nhắc đến thi nàng mắng thầm em « con dì », nàng coi như là không có người em ấy nữa.

Lach không những chỉ làm nghè á dao. Khách lảng chơi đêm nào cũng rủ nàng đến các tiệm khiêu vũ ; ít lâu nhớ có bạn traidag nhảy nàng bỗng cũ làm một vũ nữ cho một tiệm nhảy ở Haiphong.

Đêm đến, trong lắc Bim ở nhà quê nằm ngay bên cạnh một dừa bé bần thiu, mình dấp một manh chiếu rách, thi dưới ánh đèn xanh đỏ. Lach tươi đẹp như bông hoa. Ở một chi em cũng nghè nhảy lượn theo điệu dân du dương, đợi khách chơi đêm. Quật tay ra sau vai, Lach vừa nhảy vừa dưa, nhí nhảnh. Thỉnh thoảng thích chí, nàng ngả nghiêng đầu theo nhịp dân, chán dấp manh xuống nền gạch, rồi ôm bạn quay vòng mây lướt. Nàng cất tiếng hát theo bài



đan, rồi bắt giặc nhở lai những đêm trăng ở nhà quê, nhở lai những bụi tre khóm ối, cảnh cũ của đời ngày thơ nay đã xa lắc, nàng cảm động se se ngâm :

Khi đi trúc chửa mọc mảng.
Khi về trúc dã cao bằng ngọn tre.

Mỗi ngày kia tình cờ có người mời vào nhà, Lach đứng lên từ nhân tình đưa nàng đi chơi ó-lô

qua lảng. Lach xin phép bạn về thăm nhà và đặt bạn khi quay về đón ở quán nước đầu lảng. Ba xã thấy con về, ôm mặt khóc :

— Sao máy không chết đường chết chẹt ở đầu cho rảnh, còn bén mảng về dây làm gi cho tao thêm nhục.

Thấy Lach, bà lai nghê đến Bim và tư an ủi rằng hông em, nhưng được chi. Lach nói :

— Con xin phép u sang thăm chi con và... anh con xem đã nhớt được tí pao chưa. Anh gi nhỉ, u nhỉ ?

Lach cất tiếng cười rồi nói tiếp :

— À, con nhớ ra rồi.. anh Ngâu Ngâu !

Bà xã vội cản :

— Thôi, máy đừng sang dây bêu xấu lao, bêu xấu chí may.

Lach không nghe lời mẹ. Lúc sang tới nhà ông lý thi Bim đang ngồi bát cháo cho mẹ chồng cạnh đèn rơm, Lach vén áo, ngồi trên bức tường thấp bao trước khu vườn cảnh. Dưới ánh nắng, chiếc áo lụa màn vàng và chiếc quần cầm nhung của nàng bóng nhõng. Mùi nước hoa bay thoảng.

Bim hỏi gọn một câu, lanh dam:

— Có vè chở.

Nàng ngượng quá, cúi mặt, bới tóc mẹ chồng một lúc rồi rất trang chay đưa lên miệng cắn :

— Gờm, đầu bu lầm chay quá.

Ngâu đương ngồi ở trước hiên, nghe ngao hoé « đạo thánh hiền là rộng... đạo thánh hiền là rộng », thấy người la mặc áo đẹp, vội chạy ra, rồi sợ hãi đứng ở xá, bên cạnh một đàn lợn con thả rong vừa mút ngón tay, vừa trồ mồi nhìn. Lach trông thấy Ngâu, mỉm cười, nhắm một bên mắt lại, nháy mắt chế riệu quen nết đó còn ở nhà. Nàng loan cất tiếng cười, nhưng phải cẩn giữ lại.

Lâu không thấy bà lý và chị mời vào nhà, Lach đứng lên từ cáo.

GIÁ MỘI ĐÔI TƯ :

3\$50 TRỎ LỀN



Giày kiều mới mua bức 1936 bằng vải thông hơi đi rất mát chân, đẹ và bền hơn các thứ vải thường — Có trước nhất ở Đông-Dương tại hiệu

VAN-TOAN

95 - PHỐ HÀNG ĐÀO - HANOI

Có nhiều kiều khác nhau rất đẹp và lạ mắt
chưa đâu có. Có catalogues gửi đi các tỉnh



Bim đưa mắt nhìn theo dáng đi ống eo của Lach, bùi môi. Nàng hé sìn ngượng mặt với mẹ chồng vì có người em làm dì. May quá, lúc đó nàng bắt được một con chay to, liền dắt vào lòng bàn tay mẹ chồng, nói dề che ngượng :

— Bu nà ! Con chay khen dò nà !

Ban tôi kể xong câu truyện, kết luận :

— Lê có nhiên là Bim được trong vong và Lach bị khinh rẻ. Nhưng đời một người đã bẩn thán bằng số tiền mấy chục bạc để về làm nô lệ một dừa bé hổ mũi chưa sach, đời một người vẫn được tiếng lái con kiền, dâu thảo, dựng dân, nét na, cái đời lương thiện ấy khôn nai quá, bần thiu quá đến nỗi tôi lưỡng lự không biết có thể đặt tên trên đời của Lach, một con dì được không? Dời Lach tuy xấu xa nhưng còn là đời một người, và Lach tuy làm đì nhưng còn biết mình làm đì, không ủi li như một con trâu người ta trả tiền lời đì vì nó được việc. Bim khinh Lach, nhưng thật ra Bim không có quyền vì mình với Lach, một người đã có hơn nàng cái giá trị làm một người.

— Nhưng đó là truyện thật ?

— Không hẳn là truyện thật. Song như Lach thi il mà như Bim thi ở xã-hội quê ta thiếu gi. Tôi kê anh nghe câu truyện nág vì tôi vira thấy một cậu bé trước độ mười tuổi mà có vợ đã hơn ba năm, và mời dây vào một tiệm khiêu-vũ ở Haiphong tôi đã được thấy một cô cát cát lảng lờ ôm một bạn gái nhẵn lượn dưới ánh đèn như một con thiên thần. Cô cát cát — tôi tạm gọi là cô Lach — có hai con mắt đẹp nhưng niềm đầy vể buồn ảo não hình như đương nhớ lời quê hương, mong mỏi một cảnh đời khác mà không sao được. Tôi tưởng như nghe thấy tiếng cô ta bảo tôi, đau đớn tuyệt vọng :

— Em thế này cho khỏi phải sống như chị em.

Nhát Linh

Mùa rét năm

Hai tháng may complet rất đẹp
may pardessus hay raglan
AVIATION - VEDETTE
các hàng kề trên. Xin hỏi ở thợ may của ngài, các
hang ấy để so sánh tốt đẹp và giá phải chăng của nó
TAN MY Marchand de tissus
3, Place Nagrier - HANOI

Hội Vạn-quốc Tiết-kiệm

HỘI TƯ BẢN CHIỀU THEO NGHỊ ĐỊNH NGÀY 12 THÁNG TƯ NĂM 1916

Vốn của hội đã đóng tất cả là : 1 triệu lượng bạc THUONG-HÀI và 8 triệu quan.

Hội Quán 7, Avenue Edouard VII SHANGHAI
Quản lý cõi DÔNG-PHÁP
26, Chaigneau SAIGON
Số tiền dự trữ tối ngày 31 Décembre 1935 : 2.022.045p.37

về bên cõi Đông-Pháp mà thôi

Tiền cho vay trong cõi Đông-Pháp để bảo
đảm số tiền đóng vào hòi kề trên : 2.124.258p.73

XỎ SỔ HOÀN VỐN CHO PHIẾU TIẾT-KIỆM mở ngày 28 October 1936

Chi ngánh Chi ngánh
26, đường Chaigneau Saigon 8 ter đường Tràng-Thi Hanoi
Chủ tọa : Ông DOC PHU VINH
Ông-kien : Các ông ĐỜI và ông DƯƠNG NHUT TÂN
cùng quan Thanh-Tra đương quyền kiềm soát các hội tư bản

SỐ PHIẾU	NGƯỜI CHỦ PHIẾU	VỐN PHIẾU
3468	Cách thức số 2 — Bộ số 1254	
12660	Bà Nguyễn-văn-Thiet ở sở Lục-Lộ Phnompenh Ông Lê-huy-Đan Tkam-Tá ở Thanh-Hóa Phiếu số 9190 không đóng tiền tháng nên không được hưởng quyền lợi về cuộc xổ số trên đây.	500.00 250.00
889	Cách thức số 3 — Bộ số 1645	
2184	Ông Ký Mau Giáo-học ở Vinh Long	1.000.00
2196	Xổ số trả tiền lời — Số tiền lời là : 255p25	
2197	Ông Nguyễn-văn-Day nhà Học-Chinh ở Rach-Gia	31.90
2198	Ông Phạm-văn-Khang 47 phố Hàng-Dồng ở Namdinh	31.90
2199	Ông Phạm-văn-Khang 47 phố Hàng-Dồng ở Namdinh	31.90
2209	Ông Nguyễn-thương-bao 34 phố Hàng-Dồng ở Namdinh	31.90
2210	Cô Heleine Rerat trường Đông-Khanh ở Hué	31.90
2215	Ông Nguyễn-văn-Nha Quan-ba-Mân ở Haiphong	31.90
2215	Ông Phung-huy-Chương 12 phố beauchamps Hanoi	31.90
26604 A	Cách thức số 5 — Xổ số hoàn vốn gấp bội	
	Phiếu 2000p.00 không đóng tiền	
14284 A	Cách thức số 5 — Xổ số hoàn nguyên vốn Bộ số 2328	
19726 A	Ông Nguyễn-văn-Chuyên Thủ-ký nhà Thương Chính bắc-ninh	500.00
4405 B	Ông Phạm-binh Ap-Da-Hoa ở Dalat	500.00
5538 A	Bà Ho-thi-Xuân Giáo-học ở Tây-Ninh	200.00
15848 B	Ông Nguyễn-văn-Mai Thủ-ký sở Dốc-lý ở Thanh-Hóa	200.00
25474 A	Ông Phạm-văn-Do Nông-Gia ở Định-Yên Long Xuyên	200.00
	Ông Huyub by buôn ban An-Hoa Rach Gia	200.00
	Phiếu số 7331b, 2545b 10583b, 15749b, 28858A đóng tiền trễ quá một tháng nên không được hưởng quyền lợi về cuộc xổ số trên đây.	200.00
	Xổ số mien gop — Bộ số 1148	
3067	Giá cho thuê là Ông Nguyễn-hữu-Do 104 phố Prellerin Saigon 559p00	vốn phiếu 1.000.00
15167	Phiếu vở danh ở Hanoi	551.00
1478 A	Ông Phạm-huy-bach 334 đường bạch-mai Hanoi 111.80	200.00
23170 A	Phiếu số 23912A đóng tiền trễ qua 1 tháng nên không được hưởng quyền lợi về cuộc xổ số trên đây	200.00

Kỳ số số nhầm vào ngày thứ bảy 28 tháng 10 năm 1936

Imprimerie Thuy-Ky — Hanoi

L'EXTREME-ORIENT CAPITALISATION

VIÊN - ĐÔNG LẬP BỘN

Của Hội tư-bản **SEQUANAISE** thành Ba-tê lập nên

Công ty vở danh hồn vốn 4.000.000 phat-lâng, một phần tư đã góp rồi
Công ty hành-dộng theo chí-đự ngày 12 tháng tư năm 1916

Đăng-bạ Hanoi số 419

Món tiền lưu-trữ (Tỉnh 724.480\$92 để Hội bảo vốn lại

đến ngày 31 December 1935 cho người đã góp).

GIÚP NHỮNG NGƯỜI ĐÈ DÀNH TIỀN

Tổng-cục ở HANOI số 32, Phố Paul-Bert. — Giấy nolis số 892

số Quản-ly & SAIGON số 68, đường Charner. — Giấy nolis số 21.855

Bảng xổ số hoàn tiền về tháng Octobre 1936

Mỗi ngày thứ sáu 30 OCTOBRE 1936 hời chín giờ sáng
tại sở Tăng-Cục ở số 12, phố Tràng-Tiền, do ông PHAM-HOANG-CHI, Chủ
hiệu thiên ở Hanoi chủ-tọa ; ông NGUYEN-VAN-TRY, Giáo-sư tóc-ký
và ông NGUYEN-ICH-MIEN, viết các báo ở BA-NINH dự-tọa.

Những số Danh sách các người trúng số Số tiền hoàn lại

Lần mở thứ nhất : hoàn vốn bộ phận

Những số đã quay ở bánh xe ra : 24.670-5009

24.670 Phiếu này xóa bỏ ở SAIGON vì thời không góp họ nữa

85.000 Phiếu này xóa bỏ ở SAIGON vì thời không góp họ nữa

Lần mở thứ hai : hoàn nguyên vốn

Những số đã quay ở bánh xe ra : 1547 - 1566 -

2963 - 2256 - 1200 - 1475 - 20 - 2322 - 101 - 1748 - 854 - 112 - 424 - 837 -

221 - 665 - 1188 - 495.

4 506/1 M. TRAN-VAN-KHANH, 12 phố Jules Ferry Namdinh. 200\$00

4 506/4 Bà NGUYEN-THI-DO, Tân-An 200.00

7.168 Bà Marie THUAN, 20 rue Garkerie, Salgon 1.000.00

21.020 M. NGO-HOI-NGHI. Ty thuốc phiện, rue Jean Eudel - Khanh-Hôi, Salgon 500.00

26.322 M. PHUNG-VAN-THUONG, Ở làng Ang-Son, Kienan 200.00

31.748 M. LE-HUU THANH, hôi-họa, Cap Saint Jacques. 200.00

36.112 M. DO-CONG-BUU, lâm ruộng ở làng Lam-Son Thanhhoa 200.00

39.424 M. PHU-VAN-BUM. Nghiệp chủ à Long-Thanh Rach-Gia 200.00

52.188 M. NGUYEN-SY-DOAN ở Vinh-Xuong, Thuathien 200.00

54.495 M. HO-TAN, Buôn bán ở Ma thuong Quangnam. 500.00

Lần mở thứ ba : khởi phải góp tiền tháng

Những người có tên sau này trúng số được linh
phiêu miễn trừ tri giá kẽ ở cột thứ nhất, có thể bán
lại ngay theo giá tiền kẽ ở cột thứ hai

Những số đã quay ở bánh xe ra : 568-2181-375-275-
148-114-221-9-2558-176-467-1200-2157-16-1450-2228-25-3-
1700-2637-2181.

16.198 M. VO-VAN-LAN, Thị-vệ Ở Hué 200\$ 111\$00

20.359 M. Francois ROCHE, 4 rue Blampey, Haiphong 1.000 553.00

23.558 M. LE-VAN-LIEM ở nhà ông CHU-VAN-AN, Kim-long Hué 200 110.20

35.157 M. TRUONG VAN-YEM Sở Kiêm-Lâm ở Chu-Lê, Hatinh 500 268.00

40.450 M. NGUYEN-VAN-THO lâm nhai giày thép Hanoi 500 262.00

49.700 M. NGUYEN-VAN-SUNG buôn bán ở Campha Mines 200 101.20

53.687 M. LU-TO-HY, Quai Courbet, Tourane 200 100.50

56.181 Phiếu này không phát hành

Những kỳ xổ số định vào ngày 28 November 1936 hời 9 giờ
sáng tại sở Quản-ly ở số 68 đường Charner SAIGON

Món tiền hoàn vốn bộ phận về cuối xổ số tháng November 1936 định là :

5.000\$00 cho những phiếu 1.000\$ vốn

2.500.00 500 —

1.000 00 — 200 —

Chắc là ngài muốn có được một cái vốn lớn mà mỗi tháng chỉ
phải đè dành một số tiền nhỏ.

Ngài cũng mong được dịp may trúng số và lãnh ngay một số
tiền to tát.

Vậy ngài nên tin cậy hội

VIÊN-ĐÔNG LẬP BỘN

mà mua vé tiết kiệm ngày đi.

Theo giá **Được dự chia tiền lời.**
tiền mới **Kỳ hạn 25 năm, nhưng mà chủ vé muốn ngừng góp**
lúc nào cũng được.

Thứ vé tiết-kiệm "A" là thứ phiếu gày vốn bằng cách góp
tiền từng kỳ đến khi mãn hạn, hay là góp đến ngày đượ
trúng số thì thôi.

Với : **Bé gáy số tiền vốn cam đoan là :**

30\$00 mỗi tháng (1) **12.000\$**

20\$00 **8.000\$**

10\$00 **4.000\$**

5\$00 **2.000\$**

2\$50 **1.000\$**

1\$00 **400\$**

Ngay từ tháng đầu mua vé

được dự các cu

xò số hàng tháng

nếu trúng thi k

phải góp t

tháng, chủ vé

phiếu lại Hội

lãnh tiền

cách dễ dàng

Ngoài số tiền vốn đã cam đoan, chủ vé còn được trả

tiền lời, càng ngày càng tăng lên.

Chỉ cần đầu là phải trả thêm 1\$00 cho số vốn thi 1\$000 vào h

bach phần.

Hội cẩn nhiều người đại-lý có đảm-bảo, chắc

Le Gérant Nguyen-Tuong

nhất làng, thành trưởng tài que hương yêu dấu
tuyệt vời, đã hy sinh cho phản-sự và nhân nhút
nhỏ, hy sinh, để hy sinh, cho phản-sự và nhân nhút
nhất làng, thành trưởng tài que hương yêu dấu